

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHÓA LUẬT**



**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG HOẠT  
ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN.**

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: Th.S NGUYỄN CÔNG HỒNG  
HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN: ĐẬU NGỌC HOÀNG  
MÃ SINH VIÊN: 1458300022  
LỚP: LKT 14-01**

**HÀ NỘI 2024**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHÓA LUẬT**



**ĐẬU NGỌC HOÀNG**  
Lớp: LKT 14-01 Khóa: K14

# **VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN.**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**  
**CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**Giảng viên hướng dẫn: Th. NGUYỄN CÔNG HỒNG**  
Nơi thực hiện đề tài: Trường Đại học Đại Nam  
Thời gian thực hiện: từ 23/03/2024 đến 25/05/2024

**HÀ NỘI 2024**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan rằng, trong khóa luận này:

Các số liệu, thông tin được trích dẫn theo đúng quy định;

Dữ liệu khảo sát là trung thực và có căn cứ, cơ sở;

Lập luận, phân tích, đánh giá, kiến nghị được đưa ra dựa trên quan điểm cá nhân và nghiên cứu của tác giả.

Tác giả cam đoan đây là công trình nghiên cứu độc lập, việc thu thập và xử lý tài liệu về một số vấn đề của nhà nước hiện nay.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung đã trình bày trong khóa luận.

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2024

Tác giả khóa luận

Đậu Ngọc Hoàng

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khóa luận này, em xin gửi lời cảm ơn đến các thầy, cô khoa Luật trường Đại Học Đại Nam đã tạo cơ hội cho em được học tập, và rèn luyện và tích lũy kiến thức, kỹ năng để thực hiện khóa luận.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn đến giảng viên hướng dẫn thầy Nguyễn Công Hồng đã tận tình chỉ dẫn, theo dõi và đưa ra những góp ý bổ ích giúp em giải quyết được các vấn đề gặp phải trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành khóa luận tốt một cách tốt nhất.

Nhân dịp này, em cũng xin cảm ơn trường Đại học Đại Nam đã tạo điều kiện cho em có môi trường học tập tốt trong suốt thời gian em học tập, nghiên cứu tại trường.

Trong quá trình làm khóa luận tốt nghiệp, em cảm thấy mình đã học tập và trải nghiệm được nhiều điều vô cùng hữu ích, từ đó để em học hỏi và rút kinh nghiệm trong quá trình làm việc sau này của mình.

Do kiến thức của bản thân còn hạn chế và thiếu kinh nghiệm thực tiễn nên nội dung khóa luận khó tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận sự góp ý, chỉ dạy thêm từ quý thầy cô để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chúc quý thầy cô luôn thật nhiều sức khỏe và đạt được nhiều thành công trong công việc.

Em xin chân thành cảm ơn!

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	2
LỜI CẢM ƠN.....	3
MỤC LỤC .....	4
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT .....	6
LỜI MỞ ĐẦU .....	1
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu .....	2
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đề tài .....	4
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu .....	4
5. Kết cấu của khóa luận .....	7
PHẦN NỘI DUNG.....	8
CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN .....	8
1.1. Khái quát về luật sư .....	8
1.2. Khái niệm vai trò của luật sư .....	8
1.3. Đặc điểm của hành nghề luật sư .....	8
1.3.1. Luật sư tư vấn .....	8
1.3.2. Luật sư tranh tụng .....	8
1.4. Địa vị pháp lý, quyền và nghĩa vụ của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án Việt Nam hiện nay.....	11
1.4.1. Địa vị pháp lý của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án .....	11
1.4.2. Quyền và nghĩa vụ của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án.....	14
1.5. Quan điểm của Đảng ta về công tác Luật sư.....	21
Tiểu kết chương 1 .....	23
CHƯƠNG II : THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA LUẬT SƯ TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN .....	24
2.1. Quy định của pháp luật.....	24
2.2. Thực tiễn tham gia của luật sư trong hoạt động xét xử hiện nay .....	25
2.3. Một số khó khăn, bất cập ảnh hưởng đến vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án.....	26
2.3.1. Bất cập liên quan đến quy định của pháp luật.....	27

2.3.2. Bật cập liên quan đến nhận thức về vai trò của Luật sư.....	30
2.3.3. Bật cập nội tại từ tổ chức luật sư và cá nhân luật sư.....	34
Tiểu kết chương 2.....	36
<b>CHƯƠNG III : GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ</b>	
<b>TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN .....</b>	<b>37</b>
3.1. Giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về luật sư .....	37
3.2. Giải pháp nâng cao nhận thức về vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án.....	41
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án.....	43
3.3.1. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật .....	43
3.3.2. Giải pháp về đào tạo nghề luật sư .....	43
3.3.3. Giải pháp bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, chính trị và chuyên môn nghề nghiệp vụ .....	44
3.3.4. Giải pháp về phát triển đội ngũ luật sư có trình độ chuyên môn cao, đạo đức nghề nghiệp tốt .....	45
Tiểu kết chương 3.....	47
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>48</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>50</b>

## DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Tiếng việt
BLTTDS	Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự
BLTTHS	Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự
CQĐT	Cơ Quan Điều Tra
CQTHTT	Cơ Quan Tiến Hành Tố Tụng
ĐTV	Điều Tra Viên
HĐXX	Hội Đồng Xét Xử
NQ/TW	Nghị Quyết/ Trung Ương
PLTTHS	Pháp Luật Tố Tụng Hình Sự
PLTTDS	Pháp luật Tố Tụng Dân Sự
PLTTHC	Pháp Luật Tố Tụng Hành Chính
TCHNLS	Tổ Chức Hành Nghề Luật Sư
TSHNLS	Thực Sự Hành Nghề Luật Sư
VVDS	Vụ Việc Dân Sự
VAHC	Vụ Án Hành Chính
VAHS	Vụ Án Hình Sự
VKS	Viện Kiểm Sát
XHCN	Xã Hội Chủ Nghĩa
XXST	Xét Xử Sơ Thẩm

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập quốc tế nhằm thúc đẩy sự phát triển tất cả các lĩnh vực của Đất nước, hiện nay vai trò của luật sư trong tố tụng dân sự ngày càng được coi trọng. Bởi lẽ, sự phát triển của nền kinh tế kéo theo những hệ lụy của nó, trong đó nổi bật là các tranh chấp xảy ra ngày càng nhiều, lĩnh vực tranh chấp ngày càng phong phú, quy mô ngày càng lớn và độ phức tạp càng cao. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tốt nhất cho mình, bên cạnh việc tìm luật sư tư vấn khi chuẩn bị thực hiện các giao dịch dân sự thì các tổ chức, cá nhân cũng rất cần sự hỗ trợ của luật sư khi xảy ra các tranh chấp. Vì vậy, vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án Việt Nam ngày càng khẳng định và được đề cao. Vai trò của luật sư đã góp phần quan trọng trong hoạt động xét xử của tòa án, góp phần thực hiện quyền tư pháp, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Sự phát triển không ngừng của nền tư pháp đáp ứng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền XHCN thể hiện ở kết quả nổi bật, đột phá tạo hiệu quả, hiệu lực và chất lượng của các cơ quan tư pháp trong hoạt động xét xử, công tố, điều tra, thi hành án và hỗ trợ tư pháp. Luật sư có bản chất là trung gian, là người không có quyền và lợi ích gì liên quan đến chủ thể, cho đến khi được chỉ định làm người bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc là người bảo vệ quyền lợi của người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự, được chủ thể công nhận là người bào chữa và thay mặt thân chủ xử lý các tranh chấp liên quan theo quy định của pháp luật. Luật sư còn là người tư vấn cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân về những vụ, việc dân sự tranh chấp xảy ra trong cuộc sống. Cơ sở để luật sư thực hiện nhiệm vụ của mình là quy định của pháp luật, chính vì thế ghi nhận của pháp luật về địa vị của luật sư đóng vai trò cốt lõi trong quá trình hoạt động xét xử của tòa án.

Tuy nhiên, các quy định pháp luật về luật sư hiện nay vẫn còn hạn chế, bất cập, pháp luật về luật sư chưa được phát huy đầy đủ vai trò của mình trong hoạt động xét xử tại tòa án Việt Nam hiện nay, nguyên nhân dẫn tới tình trạng này chủ yếu là do



nhận thức của các chủ thể tham gia hoạt động xét xử tại tòa án, bên cạnh vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử tại tòa án còn mờ nhạt.

Vì vậy, vấn đề cấp thiết đặt ra hiện nay là pháp luật phải được sửa đổi, tạo hành lang pháp lý minh bạch hơn, khả thi hơn cho các chủ thể tham gia tố tụng thực hiện quyền của mình. Trong đó, chế định về luật sư cần phải được hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu của Bộ Chính trị là: “Nâng cao chất lượng công tác điều tra, chất lượng công tố của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bảo đảm tranh tụng dân chủ với luật sư, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác... Khi xét xử Tòa án phải đảm bảo cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, việc xét xử của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các chủ thể trong hoạt động xét xử tại tòa án. Các cơ quan tư pháp có trách nhiệm tạo điều kiện để luật sư tham gia trong hoạt động xét xử của tòa án. Hiểu rõ được tầm quan trọng của luật sư trong quá trình xét xử tác giả xin chọn đề tài “Vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án”. Trong bài viết này sẽ đề cập đến thực trạng tham gia và vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án, đề ra các phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của luật sư khi tham gia tố tụng trong hoạt động xét xử của tòa án, với hy vọng sẽ góp phần trong việc xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả và vai trò của luật sư, tạo điều kiện cho việc giải quyết vụ, việc một cách nhanh chóng, kịp thời, công minh và đúng pháp luật.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Hiện nay, đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về vai trò của luật sư khi tham gia tố tụng trong hoạt động xét xử của tòa án. Các công trình nghiên cứu, bài viết đó đã thể hiện được tương đối rõ nét về địa vị pháp lý, vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án và rất hữu ích trong quá trình nghiên cứu, học tập, áp dụng pháp luật trong thực tiễn. Tuy nhiên, do biến chuyển của thời gian và thực tế tình hình áp dụng pháp luật có nhiều thay đổi, thực trạng sự tham gia của luật sư vào hoạt động xét xử của tòa án, vai trò của luật sư trong các vụ án cũng có những chuyển biến nên cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về thực trạng tham gia và vai trò của luật sư ở hoạt động xét xử của tòa án để từ đó chỉ ra những bất cập, nguyên nhân của những hạn chế và đề xuất những giải pháp để khắc phục, nâng cao hiệu quả hoạt động của luật sư.

Xuất phát từ tầm quan trọng đó, vấn đề này cũng được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu dưới nhiều góc độ và bình diện rộng hẹp khác nhau. Có một số công trình tiêu biểu như sau:

1. Nguyễn Văn Phương (2014), “Vai trò của Luật sư- Người bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự ở Việt nam hiện nay”, Luận án Thạc Sĩ, Đại Học Quốc Gia Hà Nội. Luận án đã tiếp cận nghiên cứu vai trò của luật sư trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Tác giả đã đưa ra những luận cứ logic để nói về những biến chuyển của thời gian và thực tế tình hình áp dụng pháp luật có nhiều thay đổi, thực trạng sự tham gia của luật sư vào các VAHS, vai trò của luật sư trong các vụ án cũng có những chuyển biến nên cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về thực trạng tham gia và vai trò của luật sư - người bào chữa ở giai đoạn xét xử sơ thẩm (XXST) VAHS để từ đó chỉ ra những bất cập, nguyên nhân của những hạn chế và đề xuất những giải pháp để khắc phục, nâng cao hiệu quả hoạt động của luật sư.

2. Dương Quỳnh Hoa (2019),” Vai trò của luật sư trong tố tụng dân sự Việt Nam”, Viện Hàn Lâm Khoa học và xã hội Việt Nam. Luận văn của tác giả đã phân tích và nghiên cứu về Luật Luật sư năm 2012 và BLTTDS năm 2015 được thông qua và có hiệu lực thi hành là cơ sở pháp lý quan trọng đánh dấu sự phát triển của luật sư trong tố tụng nói chung và tố tụng dân sự nói riêng, địa vị pháp lý của luật sư trong tố tụng dân sự ngày càng được ghi nhận một cách rõ nét.

3. Trương Thị Hồng Hà (2009), “Vai trò của Luật Sư trong hoạt động tranh tụng” Luận Văn Thạc Sĩ, Học Viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Đề tài nghiên cứu của tác giả đã nêu ra những vấn đề bất cập của luật sư trong quá trình tranh tụng, tác giả đã làm rõ những nội dung về bất cập của luật sư trong quá trình tranh tụng và đã nêu ra ý kiến, giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật.

4. Phan Trung Hoài (2009), “Hoàn thiện pháp luật về Luật sư ở Việt Nam” Luận Văn Thạc Sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Đề tài đã tập chung nghiên cứu về pháp luật về Luật sư, trên cơ sở nghiên cứu về pháp luật đối với luật sư ở Việt Nam. Nhằm để đưa ra những kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật về Luật sư.

Các công trình nghiên cứu trên đều đã đưa ra được những vấn đề về vai trò của luật sư hiện nay, thực tiễn thực hiện và áp dụng của hệ thống pháp luật đối với vai trò của luật sư.

Vì vậy, trong khóa luận tốt nghiệp của mình, em xin tiếp tục và kế thừa các kết quả nghiên cứu trước đây. Trong phạm vi nghiên cứu của một khóa luận, em chỉ tập chung nghiên cứu làm rõ thêm một số vấn đề lý luận về vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án, thực trạng pháp luật và xã hội hiện nay, nêu ra kiến nghị, giải pháp về các bất cập liên quan đến vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

Mục đích chính của luận văn là phân tích, đánh giá một cách có hệ thống về mặt lý luận, các quy định của pháp luật về vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án, đánh giá thực trạng pháp luật đối với vai trò của luật sư, những bất cập, hạn chế, yếu kém; trên cơ sở đó đề xuất phương hướng, giải pháp góp phần hỗ trợ, hoàn thiện về vai trò của luật sư trong giai đoạn xét xử của tòa án ở Việt Nam hiện nay.

Khóa Luận có các nhiệm vụ

Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận và các quy định của pháp luật hiện hành về vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án;

Phân tích, đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật về vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án; những điểm phù hợp và những rào cản trong thực tế hiện nay.

Đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án.

### **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn gồm hai nhóm đối tượng sau:

Nghiên cứu các vấn đề về lý luận, các quy định của pháp luật có liên quan đến vai trò của luật sư tham gia tố tụng ở hoạt động xét xử của tòa án với vai trò là người bào chữa cho các bị can, bị cáo...; người bảo vệ quyền và lợi ích cho các đương sự; người hỗ trợ pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Nghiên cứu thực tiễn của việc thi hành pháp luật, về sự tham gia và vai trò của luật sư, về việc luật sư thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong hoạt động xét xử của tòa án, về những bất cập và hạn chế của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về vai trò của luật sư.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi không gian: Phạm vi không gian nghiên cứu của đề tài khóa luận bao gồm cả Việt Nam. Phạm vi nghiên cứu thực tiễn và giải pháp của đề tài khóa luận là trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Phạm vi thời gian: Phạm vi thời gian nghiên cứu của đề tài luận án được xác định từ năm 2007, (năm 2012) đến năm 2023. Năm 2007 là thời điểm có hiệu lực của luật luật sư, sửa đổi và bổ sung năm 2012 đây là thời điểm chế định về luật sư lần đầu tiên có hiệu lực trên thực tiễn. Năm 2023 là năm có báo cáo thống kê tổng kết gần nhất so với thời điểm hoàn thành luận án (2024). Đồng thời, các giải pháp được khóa luận đề xuất có phạm vi thời gian áp dụng định hướng từ năm 2025 và được mở rộng đến năm 2030.

Trong giai đoạn hoạt động xét xử của tòa án, luật sư có thể tham gia với nhiều tư cách, như: người bào chữa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người hỗ trợ pháp lý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trong phạm vi khóa luận vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án, em sẽ tập trung nghiên cứu, đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan trong thực tiễn, đồng thời, tìm ra các nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế để từ đó đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật cũng như việc nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của luật sư, nhằm hạn chế những bất cập xảy ra.

#### **4.3. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được thực hiện bởi nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau. Trong đó, tác giả chia thành hai nhóm phương pháp nghiên cứu sau: Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận và Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn của luận án:

##### **a) Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận:**

Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp. Bằng cách thu thập các tài liệu thứ cấp gồm: sách, báo, báo cáo khoa học và pháp luật thực định, tác giả tiến hành nghiên cứu, sàng lọc và tập hợp các thông tin thứ cấp nhằm tạo nguyên liệu thông tin đầu vào cho hoạt động nghiên cứu. Đây là phương pháp thu thập thông tin cơ bản trong nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận. Phương pháp này chủ yếu được vận dụng tại Chương 1 và Chương 2 của khóa luận,

Phương pháp phân tích tổng hợp. Sau khi đã có được những thông tin đầu vào từ phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp, tác giả sử dụng phương pháp phân tích, tổng

hợp để tiến hành làm sâu sắc các thông tin lý luận. Sau đó cùng với tư duy nghiên cứu khoa học của bản thân tác giả sẽ tiến hành tổng hợp các luận điểm lý luận của đề tài thành các vấn đề nghiên cứu cần làm rõ. Phương pháp này chủ yếu được vận dụng tại Chương 1 và Chương 2 của khóa luận.

Phương pháp so sánh luật học. Phương pháp này được tác giả sử dụng tập trung chủ yếu tại Chương 2 của khóa luận bằng cách nghiên cứu thực tiễn quy định pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và so sánh với nhau nhằm tìm ra những điểm khác biệt.

Phương pháp lịch sử. Phương pháp này được sử dụng nhằm làm rõ diễn trình lịch sử của những vấn đề lý luận của đề tài khóa luận. Bằng cách thống kê, phân tích, đánh giá diễn trình lịch sử đó, tác giả sẽ rút ra được những giá trị lý luận cần kế thừa trong đề tài luận án. Phương pháp này chủ yếu được tác giả sử dụng trong Chương 1 và Chương 2 của khóa luận.

#### b) Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp. Bằng việc thu thập và nghiên cứu các báo cáo thực tiễn, các luận văn, luận án và các bài báo khoa học có đề cập đến vấn đề thực tiễn pháp luật và thực hiện pháp luật về vai trò của luật sư, tác giả có được các thông tin thứ cấp để cùng với phương pháp quan sát khoa học hoàn thiện hệ thống dữ liệu về nghiên cứu thực tiễn phù hợp với nhu cầu của đề tài.

Phương pháp phân tích, thống kê. Trên cơ sở những dữ liệu có được, tác giả tiến hành phân tích để làm sâu sắc các vấn đề thực tiễn của đề tài. Từ đó tiến hành thống kê những vấn đề thực tiễn cần đối chiếu để làm rõ và đưa ra những nhận định đánh giá về cả thực tiễn pháp luật và thực hiện pháp luật về vai trò của Luật sư. Phương pháp này ứng dụng chủ yếu tại các mục của chương 2.

Phương pháp quan sát khoa học. Phương pháp quan sát là một trong ba phương pháp thu thập dữ liệu của đề tài. Theo đó, tác giả tiến hành quan sát trực quan vai trò của luật sư trong một số hoạt động xét xử của tòa án tiêu biểu để rút ra được những kết luận mang tính trường hợp về thực tiễn thực hiện pháp luật về vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án trên thực tế. Phương pháp này được sử dụng trong mục của chương 2.

Phương pháp lịch sử: Phương pháp này được sử dụng nhằm khái quát lịch sử hình thành của luật luật sư cũng như địa vị pháp lý, vai trò của luật sư trong hoạt động xét

xử của tòa án. Phương pháp này còn được sử dụng một phần ở chương 2 khi phân tích thực trạng của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án.

Phương pháp chuyên gia: Phương pháp chuyên gia được thực hiện thông qua các hình thức như tham dự hội nghị, hội thảo và tham khảo ý kiến các chuyên gia về vấn đề cần nghiên cứu nhằm làm phong phú hơn nhận thức về lý luận và thực tiễn về vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án. Phương pháp này được sử dụng xuyên suốt đề tài luận án và được biểu hiện chủ yếu bằng kết quả nghiên cứu của chương 3.

## **5. Kết cấu của khóa luận**

Khóa luận ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận

Chương 2: Thực trạng hoạt động của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án

Chương 3: Giải pháp nhằm nâng cao vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án

## **PHẦN NỘI DUNG**

### **CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN**

#### **1.1. Khái quát về luật sư**

#### **1.2. Khái niệm vai trò của luật sư**

Luật sư là danh từ chỉ người hành nghề liên quan đến lĩnh vực pháp luật khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật và hành nghề luật sư là việc luật sư được làm những việc theo chuyên môn, nghề nghiệp của mình đã được pháp luật quy định tại điều 22 Luật Luật Sư 2012 quy định luật sư được hành nghề trong phạm vi cụ thể như sau:

1. Tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc là người bảo vệ quyền lợi của người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự.
2. Tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hoặc là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các vụ án về tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính, việc về yêu cầu dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và các vụ, việc khác theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện tư vấn pháp luật.
4. Đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật.
5. Thực hiện dịch vụ pháp lý khác theo quy định của Luật luật sư 2012.

Như vậy, theo luật quy định ở trên thì Luật sư là người tham gia tố tụng với tư cách người bào chữa, người đại diện hoặc là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Tư vấn, đại diện pháp luật cho khách hàng về các công việc có liên quan đến pháp luật.

#### **1.3. Đặc điểm của hành nghề luật sư**

##### **1.3.1. Luật sư tư vấn**

Hoạt động tư vấn pháp luật của luật sư là việc tư vấn pháp luật, hướng dẫn, đưa ra ý kiến, giúp khách hàng soạn thảo các giấy tờ liên quan đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của họ. Luật sư là người sẽ thực hiện tư vấn pháp luật trong tất cả các lĩnh vực pháp luật chứ không nằm trong 1 lĩnh vực. Khi thực hiện tư vấn pháp luật, luật sư phải giúp khách hàng thực hiện đúng pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của

họ. Vì vậy, công việc của họ là nghiên cứu các quy định pháp luật, hồ sơ và vụ việc thực tế mà khách hàng cung cấp để chỉ ra các quy định pháp luật liên quan đến quyết định mà khách hàng nên thực hiện, cần phải tránh thực hiện, chỉ ra rủi ro nếu khách hàng thực hiện, đề xuất các giải pháp, khuyến nghị để khách hàng thực hiện. Bên cạnh việc đó, Luật sư tư vấn phải đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của mỗi giải pháp để khách hàng có đầy đủ thông tin trước khi đưa ra quyết định.

Hoạt động tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác của luật sư là một trong những yếu tố quan trọng góp phần giúp cho môi trường đầu tư, kinh doanh trở nên lành mạnh và minh bạch theo đúng pháp luật. Sự tham gia tích cực của các luật sư trong dự án đầu tư, các giao dịch kinh doanh, thương mại không chỉ góp phần phát huy nội lực mà còn thu hút ngoại lực, thúc đẩy hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Đối với mỗi cá nhân, khi gặp những vấn đề dù nhỏ hay lớn, quyền được tư vấn pháp luật là một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên một cuộc sống an toàn, tin cậy. Khi hành nghề, luật sư thực hiện chức năng tư vấn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống được pháp luật điều chỉnh, giúp khách hàng cá nhân soạn thảo các văn bản pháp lý, hướng dẫn khách hàng những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của họ khi thực hiện các giao dịch và cách xử sự theo đúng pháp luật. Việc tư vấn pháp luật không chỉ góp phần không nhỏ trong việc hạn chế những tranh chấp có thể xảy ra trong đời sống xã hội, mà còn ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật và nâng cao sự hiểu biết pháp luật của người dân trong xã hội. Vì vậy, cá nhân cần có một Luật sư tư vấn để thay mình giải quyết các vấn đề phức tạp, từ đó có thể bảo vệ tối ưu quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

Đối với tổ chức và doanh nghiệp, ngay từ khi thành lập, đến khi hoạt động và chấm dứt đều cần rất đến sự cố vấn, lời khuyên pháp lý cho mọi hoạt động của mình. Đó có thể là vấn đề pháp lý về hình thức tổ chức của doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức, cam kết ràng buộc nội bộ, thỏa thuận hợp tác, tư vấn hợp đồng hợp tác, kinh doanh, tư vấn công nợ, tư vấn về lao động, tư vấn tranh chấp và những vấn đề pháp lý phát sinh khác. Đặc biệt đối với Doanh nghiệp, tư vấn pháp lý là vấn đề rất quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được phù hợp quy định. Các Luật sư tư vấn pháp lý cung cấp thông tin pháp luật, giải thích pháp luật cho doanh nghiệp và định hướng hành vi của doanh nghiệp trong những điều kiện, hoàn cảnh pháp luật đã dự liệu trước. Đây là khả



năng của Luật sư nhìn thấy sự khác biệt giữa pháp luật với các hoạt động kinh doanh thực tế của doanh nghiệp.

### **1.3.2. Luật sư tranh tụng**

Luật sư tranh tụng là luật sư đại diện cho khách hàng tham gia tố tụng tại tòa án, trọng tài, nhằm bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho thân chủ của mình trước cơ quan tố tụng có thẩm quyền. Vì vậy, công việc của họ là tư vấn hướng giải quyết và hồ sơ khách hàng cần chuẩn bị; Thu thập, nghiên cứu, đánh giá các chứng cứ, tài liệu và cung cấp cho tòa án; Đại diện về luật pháp, đưa ra các ý kiến, luận điểm, yêu cầu nhằm bảo vệ quyền và lợi ích cho khách hàng của mình trước cơ quan có thẩm quyền.

Luật sư tranh tụng là người có kiến thức pháp luật và kinh nghiệm hoạt động tố tụng thay mặt thân chủ tham gia tố tụng trong một vụ án. Trong vụ án hình sự, luật sư tham gia với tư cách người bào chữa để biện hộ, bảo vệ cho thân chủ của mình để chống lại sự buộc tội, truy tố hoặc một sự tố cáo, giúp làm giảm trách nhiệm hình sự cho thân chủ của họ đồng thời cũng có thể giúp cơ quan có chức năng làm sáng tỏ các tình tiết vụ án, họ có quyền tranh tụng với các chủ thể khác trong quá trình xử lý vụ án hình sự.

Trong vụ án hình sự, Luật sư tranh tụng (Người Bào chữa) do người bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc người đại diện hợp pháp của họ lựa chọn. Ngoài ra, trong một số trường hợp, nếu bị can, bị cáo hoặc người đại diện hợp pháp của họ không mời người bào chữa thì cơ quan điều tra, viện kiểm sát hoặc tòa án phải yêu cầu đoàn luật sư phân công văn phòng luật sư cử người bào chữa cho họ hoặc đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cử người bào chữa cho thành viên của tổ chức mình.

Trong vụ việc dân sự, Luật Sư tranh tụng (người bảo vệ) do đương sự, khách hàng lựa chọn. Ngoài ra, trong một số trường hợp, nếu đương sự không mời người bảo vệ thì tòa án phải yêu cầu đoàn luật sư phân công văn phòng luật sư cử người bảo vệ.

Trong vụ án hành chính, Luật Sư tranh tụng (người bảo vệ) hỗ trợ pháp lý của cơ quan, tổ chức cá nhân lựa chọn. Ngoài ra, trong một số trường hợp thực hiện trợ giúp pháp lý theo sự phân công của Đoàn luật sư là thành viên

Điều 22 Luật Luật sư năm 2015 quy định trong hoạt động tố tụng, Tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc là người bảo vệ quyền lợi của người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự. Luật sư tham gia với tư cách là người đại diện, hoặc là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các vụ án về tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính, việc về yêu cầu dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và các vụ, việc khác theo quy định của pháp luật.

Như vậy có thể thấy rằng, luật sư tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa trong vụ án hình sự hoặc với tư cách là người đại diện hoặc người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong các vụ việc về tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính, việc về yêu cầu dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và các vụ, việc khác theo quy định của pháp luật. Luật sư tranh tụng thông thường không có quyền và lợi ích liên quan đến vụ án, vụ việc họ tham gia tố tụng là nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng.

#### **1.4. Địa vị pháp lý, quyền và nghĩa vụ của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án Việt Nam hiện nay.**

##### **1.4.1. Địa vị pháp lý của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án**

Địa vị pháp lý của chủ thể pháp luật là tổng thể các quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể, qua đó xác lập giới hạn khả năng của các chủ thể trong các hoạt động của mình. Quyền của chủ thể là điều mà pháp luật và xã hội công nhận cho chủ thể được hưởng, được làm, được đòi hỏi. Nghĩa vụ của chủ thể là cách thức xử sự mà nhà nước bắt chủ thể phải thực hiện nhằm thực hiện quyền của chủ thể khác.

Địa vị pháp lý của các chủ thể trong quan hệ pháp luật có vai trò quan trọng đối với mọi chủ thể. Nên địa vị pháp lý của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án thì sẽ có quyền và nghĩa vụ nhất định theo quy định của pháp luật tố tụng, bao gồm pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật tố tụng hành chính:

##### **Địa vị pháp lý của luật sư theo quy định của PLTTHS:**

Quyền của luật sư trong giai đoạn xét xử VAHS là tổng thể các quyền mà PLTTHS cho phép luật sư thực hiện khi tham gia tố tụng nhằm bào chữa cho người bị tạm giam, bị hại, bị cáo, đương sự, người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Cơ quan, người tiến hành tố tụng phải đảm bảo cho luật sư thực hiện các quyền ấy trong giai

đoạn xét xử. Đây là quyền của luật sư đồng thời là nghĩa vụ của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Nghĩa vụ của luật sư trong giai đoạn xét xử là tổng thể các nghĩa vụ mà PLTTHS bắt buộc luật sư phải tuân thủ khi tham gia tố tụng, cơ quan, người tiến hành tố tụng phải đảm bảo cho luật sư thực hiện các nghĩa vụ trong giai đoạn xét xử. Đây là nghĩa vụ của luật sư đồng thời là quyền của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Trong giai đoạn xét xử của VAHS, vai trò chủ yếu của luật sư là người bào chữa để nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp cho người bị tạm giam, bị cáo, bị hại, người có quyền và lợi ích liên quan. Do đặc điểm nổi bật của của giai đoạn xét xử là, thẩm phán, người tiến hành tố tụng là người nắm quyền chủ động, dễ tạo ra áp lực ảnh hưởng đến bị can, gây hoang mang áp lực, dao động, ảnh hưởng đến lời khai. Lúc này luật sư sẽ đóng vai trò “Bác sĩ pháp lý” cho bị can, với tư cách là người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích của họ.

Do vậy trong giai đoạn này, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bị can; đưa ra những quan điểm, chứng cứ, luận cứ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích cho bị can, kịp thời phát hiện những thiếu sót của cơ quan điều tra từ đó kiến nghị để vụ án giải quyết đúng quy định pháp luật. Từ đó ta có thể thấy địa vị pháp lý của luật sư trong giai đoạn xét xử VAHS có vai trò và tổng thể các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng để bào chữa cho người bị buộc tội, bị can, bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, từ khi có quyết định khởi tố VAHS đến khi kết thúc giai đoạn xét xử nhằm góp phần vào việc giải quyết VAHS khách quan, toàn diện và đầy đủ.

#### **Địa vị pháp lý của luật sư theo quy định của PLTTDS:**

Quyền của luật sư trong giai đoạn xét xử VVDS là tổng thể các quyền mà PLTTDS cho phép luật sư được thực hiện khi tham gia tố tụng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Cơ quan, người tiến hành tố tụng phải đảm bảo cho luật sư thực hiện các quyền ấy trong giai đoạn xét xử. Đây là quyền của luật sư đồng thời là nghĩa vụ của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Nghĩa vụ của luật sư trong giai đoạn xét xử là tổng thể các nghĩa vụ mà PLTTDS bắt buộc luật sư phải tuân thủ khi tham gia tố tụng, cơ quan, người tiến hành tố tụng phải đảm bảo cho luật sư thực hiện các nghĩa vụ trong giai đoạn xét xử. Đây là nghĩa vụ của luật sư đồng thời là quyền của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Trong giai đoạn xét xử của VVDS, vai trò chủ yếu của luật sư là người bảo vệ lợi ích hợp pháp cho đương sự. Do đặc điểm nổi bật của của giai đoạn xét xử là, tranh tụng nêu ra những quan điểm, đây là lúc luật sư tham gia sử dụng kiến thức pháp lý và kinh nghiệm tư vấn, hướng dẫn khách hàng và bảo vệ quyền và lợi ích theo đúng quy định của pháp luật.

Do vậy trong giai đoạn này, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho đương sự; tư vấn và giải thích những quy định của pháp luật liên quan để đương sự hiểu và thực hiện đúng là cần thiết, Luật sư cần định hướng khách hàng tuân thủ thực hiện đúng theo quy định pháp luật, thu thập chứng cứ, để bảo vệ tốt nhất, quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Từ đó ta có thể thấy địa vị pháp lý của luật sư trong giai đoạn xét xử VVDS có vai trò và tổng thể các quyền và nghĩa vụ của người tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích liên quan của đương sự, Luật sư bảo vệ trong VVDS góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, góp phần bình ổn xã hội.

#### **Địa vị pháp lý của luật sư theo quy định của PLTTHC:**

Quyền của luật sư trong giai đoạn xét xử VAHC là tổng thể các quyền mà PLTTHC cho phép luật sư được thực hiện khi tham gia tố tụng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Cơ quan, tổ chức, cá nhân. Cơ quan, người tiến hành tố tụng phải đảm bảo cho luật sư thực hiện các quyền ấy trong giai đoạn xét xử. Đây là quyền của luật sư đồng thời là nghĩa vụ của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Nghĩa vụ của luật sư trong giai đoạn xét xử là tổng thể các nghĩa vụ mà PLTTHC bắt buộc luật sư phải tuân thủ khi tham gia tố tụng, cơ quan, người tiến hành tố tụng phải đảm bảo cho luật sư thực hiện các nghĩa vụ trong giai đoạn xét xử. Đây là nghĩa vụ của luật sư đồng thời là quyền của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Trong giai đoạn xét xử của VAHC, vai trò chủ yếu của luật sư là người bảo vệ lợi ích hợp pháp cho đương sự. Do đặc điểm nổi bật của của giai đoạn xét xử là, tranh tụng nêu ra những quan điểm, đây là lúc luật sư tham gia sử dụng kiến thức pháp lý và kinh nghiệm tư vấn, tranh tụng để tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ pháp lý cho khách hàng và bảo vệ quyền lợi theo đúng quy định của pháp luật

Do vậy trong giai đoạn này, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho đương sự; tư vấn và giải thích những quy định của pháp luật liên quan để cơ quan, tổ chức, cá nhân hiểu và thực hiện đúng là cần thiết, Luật sư cần định hướng khách hàng tuân thủ thực

hiện đúng theo quy định pháp luật, thu thập chứng cứ, để bảo vệ tốt nhất, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Từ đó ta có thể thấy địa vị pháp lý của luật sư trong giai đoạn xét xử VAHC có vai trò và tổng thể các quyền và nghĩa vụ của người tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích liên quan của cơ quan tổ chức, Luật sư trong VAHC góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ pháp chế của xã hội chủ nghĩa.

#### **1.4.2. Quyền và nghĩa vụ của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án**

Tòa án nhân dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính và giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật. Vậy nên quyền và nghĩa vụ của luật sư sẽ nằm trong các phạm vi của TTHS, TTDS, TTHC như sau:

##### ***Quyền và nghĩa vụ của luật sư trong hoạt động xét xử vụ án hình sự của tòa án Việt Nam***

Quyền và nghĩa vụ của luật sư tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa trong TTHS được quy định tập trung tại các Điều 56, 58 BLTTHS năm 2015, ngoài ra, còn được quy định tại các điều khoản khác trong BLTTHS năm 2015.

Luật sư có quyền tham gia tố tụng để bào chữa từ khi khởi tố bị can hoặc từ khi có quyết định tạm giữ trong trường hợp bắt người phạm tội quả tang, người đang bị truy nã, bắt người trong trường hợp khẩn cấp; trường hợp cần giữ bí mật điều tra đối với tội xâm phạm an ninh quốc gia thì luật sư có thể tham gia tố tụng từ khi kết thúc điều tra. Luật sư có thể tham gia theo đề nghị của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người thân thích của họ hoặc tham gia theo yêu cầu của cơ quan THTT. Luật sư có thể bào chữa cho nhiều người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong cùng một vụ án, nếu quyền và lợi ích của họ không đối lập nhau; nhiều luật sư có thể cùng bào chữa cho một người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.

Luật sư có quyền có mặt khi lấy lời khai của người bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can và nếu ĐTV đồng ý thì được hỏi người bị tạm giữ, bị can và có mặt trong những hoạt động điều tra khác; được xem các biên bản về hoạt động tố tụng có sự tham gia của mình và các quyết định tố tụng liên quan đến người mà mình bào chữa; có quyền đề nghị thay đổi người THTT, người giám định, người phiên dịch trong trường hợp có căn cứ cho rằng họ không khách quan trong khi thực hiện nhiệm vụ; có quyền thu thập tài liệu, đồ vật có liên quan đến việc bào chữa; quyền đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu trong hồ sơ; quyền gặp người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. quyền tham gia hỏi, tranh luận

tại phiên tòa; khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền THTT.

Quyền của luật sư với tư cách người bảo vệ quyền, lợi ích của đương sự được quy định tại Điều 73 BLTTHS năm 2015.

1. Người bào chữa có quyền:

a) Gặp, hỏi người bị buộc tội;

b) Có mặt khi lấy lời khai của người bị bắt, bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can và nếu người có thẩm quyền tiến hành lấy lời khai, hỏi cung đồng ý thì được hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can. Sau mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung của người có thẩm quyền kết thúc thì người bào chữa có thể hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can;

c) Có mặt trong hoạt động đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói và hoạt động điều tra khác theo quy định của Bộ luật này;

d) Được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng báo trước về thời gian, địa điểm lấy lời khai, hỏi cung và thời gian, địa điểm tiến hành hoạt động điều tra khác theo quy định của Bộ luật này;

đ) Xem biên bản về hoạt động tố tụng có sự tham gia của mình, quyết định tố tụng liên quan đến người mà mình bào chữa;

e) Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; đề nghị thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế;

g) Đề nghị tiến hành hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật này; đề nghị triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

h) Thu thập, đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;

i) Kiểm tra, đánh giá và trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá;

k) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập chứng cứ, giám định bổ sung, giám định lại, định giá lại tài sản;

l) Đọc, ghi chép và sao chụp những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa từ khi kết thúc điều tra;

m) Tham gia hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

n) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

o) Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất theo quy định của Bộ luật này.

2. Người bào chữa có nghĩa vụ:

a) Sử dụng mọi biện pháp do pháp luật quy định để làm sáng tỏ những tình tiết xác định người bị buộc tội vô tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo;

b) Giúp người bị buộc tội về mặt pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ;

c) Không được từ chối bào chữa cho người bị buộc tội mà mình đã đảm nhận bào chữa nếu không vì lý do bất khả kháng hoặc không phải do trở ngại khách quan;

d) Tôn trọng sự thật; không được mua chuộc, cưỡng ép hoặc xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật;

đ) Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; trường hợp chỉ định người bào chữa theo quy định tại khoản 1 Điều 76 của Bộ luật này thì phải có mặt theo yêu cầu của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát;

e) Không được tiết lộ bí mật điều tra mà mình biết khi thực hiện bào chữa; không được sử dụng tài liệu đã ghi chép, sao chụp trong hồ sơ vụ án vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

g) Không được tiết lộ thông tin về vụ án, về người bị buộc tội mà mình biết khi bào chữa, trừ trường hợp người này đồng ý bằng văn bản và không được sử dụng thông tin đó vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Người bào chữa vi phạm pháp luật thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị hủy bỏ việc đăng ký bào chữa, bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của luật.

Bên cạnh việc quy định các quyền của luật sư khi tham gia bào chữa, pháp luật cũng quy định cho họ phải có những nghĩa vụ nhất định. Luật sư có nghĩa vụ sử dụng mọi biện pháp do pháp luật quy định để làm sáng tỏ những tình tiết xác định người bị tạm giữ, bị can, bị cáo vô tội, những tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị can, bị cáo. Tùy

theo mỗi giai đoạn tố tụng, khi thu thập được tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án thì luật sư có trách nhiệm giao cho Cơ quan điều tra (CQĐT), Viện kiểm sát (VKS), Tòa án. Luật sư có nghĩa vụ giúp người bị tạm giữ, bị can, bị cáo về mặt pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Luật sư không được từ chối bào chữa cho những người mà mình đã đảm nhận bào chữa, nếu không có lý do chính đáng; có nghĩa vụ tôn trọng sự thật và pháp luật, không được mua chuộc, cưỡng ép hoặc xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; có nghĩa vụ có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; không được tiết lộ bí mật điều tra mà mình biết được khi thực hiện việc bào chữa, không được sử dụng tài liệu đã ghi chép, sao chụp trong hồ sơ vụ án vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân...

Như vậy, với việc quy định các quyền và nghĩa vụ nêu trên cho luật sư, pháp luật TTHS đã ghi nhận một cách chính thức các đảm bảo để người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thực hiện quyền bào chữa của mình, đồng thời tạo hành lang pháp lý để luật sư thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình trong quá trình tham gia bào chữa.

### ***Quyền và Nghĩa vụ của luật sư trong hoạt động xét xử vụ việc Dân sự của tòa án Việt Nam***

Quyền và nghĩa vụ của luật sư khi tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích cho đương sự trong quá trình TTDS, được quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS) những điều như sau:

1) Tham gia tố tụng từ khi khởi kiện hoặc bất cứ giai đoạn nào trong quá trình tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, luật sư có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự. BLTTDS quy định luật sư có quyền “tham gia tố tụng từ khi khởi kiện hoặc bất cứ giai đoạn nào trong quá trình TTDS” (Điều 76 BLTTDS). Trong giai đoạn khởi kiện và thụ lý vụ việc dân sự, luật sư sẽ tư vấn, hỗ trợ đương sự về việc quyết định có nên khởi kiện hay không, có hướng nào khác tốt hơn mà không cần khởi kiện, khởi kiện ai, yêu cầu gì, căn cứ pháp lý v.v.... Sau khi đã thống nhất với đương sự và quyết định khởi kiện, luật sư sẽ hỗ trợ đương sự soạn thảo đơn khởi kiện, chuẩn bị hồ sơ khởi kiện, nộp đơn khởi kiện.... Trong giai đoạn sơ thẩm, luật sư tham gia tố tụng giúp đương sự thu thập, giao nộp chứng cứ, tài liệu cần thiết cho Tòa án, đưa ra các yêu cầu, kiến nghị. hỗ trợ đương sự trong việc tham gia phiên họp xét chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa.... Ở giai



đoạn phúc thẩm, luật sư tham gia tố tụng đề tư vấn cho đương sự có nên kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm hay không, từ đó nếu đương sự quyết định kháng cáo thì luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự trong các giai đoạn tiếp theo.

2) Thu thập và cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án: Để hỗ trợ hiệu quả cho đương sự, pháp luật tố tụng dân sự quy định luật sư có quyền “xác minh, thu thập chứng cứ và cung cấp chứng cứ cho Tòa án” (Khoản 2 Điều 76 BLTTDS). Quy định này tạo điều kiện cho luật sư có được các chứng cứ cần thiết để thực hiện việc tranh tụng, tìm ra những căn cứ cho việc biện hộ của mình, từ đó giúp đương sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Theo quy định này, luật sư có thể thu thập các tài liệu đọc được, nghe được, nhìn được; thông điệp dữ liệu điện tử; thu thập vật chứng; xác định người làm chứng và lấy xác nhận của người làm chứng; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cho sao chép hoặc cung cấp những tài liệu có liên quan mà cơ quan, tổ chức, cá nhân đó đang lưu giữ, quản lý; yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ nếu đương sự, luật sư không thể thu thập tài liệu, chứng cứ; yêu cầu Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định, định giá tài sản; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện công việc khác theo quy định của pháp luật...

Để bảo vệ cho đương sự có hiệu quả, BLTTDS quy định cho luật sư có quyền được nghiên cứu hồ sơ vụ án và được ghi chép, sao chụp những tài liệu cần thiết có trong hồ sơ vụ án (Khoản 2 Điều 76 BLTTDS). Thông qua việc đọc, ghi chép và sao chụp những tài liệu trong hồ sơ vụ án, luật sư sẽ nắm được nội dung của vụ án, xác định được các chứng cứ để có phương án bảo vệ quyền lợi cho thân chủ. Đây là cơ sở giúp cho vụ việc được làm sáng tỏ, các tình tiết trong vụ việc được xem xét một cách thấu đáo. Ngoài ra, nghiên cứu hồ sơ, tài liệu vụ việc còn giúp luật sư có điều kiện phát hiện những sai lầm, thiếu sót, vi phạm pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

3) Tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tiến hành trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Khi các bên không hòa giải được thì vụ án sẽ được đưa ra xét xử, đây có thể coi là bước cuối cùng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án. Vì vậy trước khi tiến hành mở phiên họp kiểm tra và phiên hòa giải, thẩm phán cần phải hoàn tất các nhiệm vụ của mình để làm sáng tỏ nội dung vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Kiểm tra việc tiếp cận chứng cứ là việc các đương sự,

luật sư được thông báo về những tài liệu, chứng cứ mà các đương sự khác giao nộp và tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được. Kiểm tra việc tiếp cận chứng cứ giúp các đương sự biết được các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào đó để đưa ra những lập luận chứng minh cho yêu cầu của mình; trường hợp thấy cần thiết thì yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập thêm tài liệu chứng cứ, giao nộp thêm tài liệu chứng cứ và yêu cầu Tòa án xác minh, giám định các chứng cứ dấu hiệu giả mạo, gian dối của các đương sự khác. Hòa giải là một thủ tục bắt buộc tiến hành ở giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm. Nếu hòa giải thành, Tòa án sẽ ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự mà không cần phải đưa vụ án ra xét xử. Khi tham gia hòa giải cùng đương sự, luật sư giúp, hướng dẫn đương sự thương lượng, thỏa thuận đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Trường hợp hòa giải không thành thì thông qua việc hòa giải này, luật sư sẽ nắm được thêm các thông tin hữu ích cho việc bảo vệ quyền lợi của thân chủ.

4) Thay mặt đương sự yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này.

5) Giúp đương sự về mặt pháp lý liên quan đến việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ; trường hợp được đương sự ủy quyền thì thay mặt đương sự nhận giấy tờ, văn bản tố tụng mà Tòa án tổng đạt hoặc thông báo và có trách nhiệm chuyển cho đương sự.

Như vậy, với việc quy định các quyền và nghĩa vụ nêu trên cho luật sư, pháp luật TTDS đã ghi nhận một cách chính thức các đảm bảo quyền và lợi ích khi tham gia quyền lợi hợp pháp cho đương sự trong TTDS. Ngoài ra, tùy vào vụ án, vụ việc cụ thể, tình huống cụ thể, để việc bảo vệ có hiệu quả, luật sư còn phải thực hiện nhiều công việc khác, thậm chí cả khiếu nại, tố cáo, liên hệ, làm việc với các cơ quan hữu quan ngoài tòa án với tư cách luật sư, người đại diện theo ủy quyền, với tư cách công dân v.v...

***Quyền và Nghĩa vụ của luật sư trong hoạt động xét xử vụ án hành chính của tòa án Việt Nam.***

Quyền và nghĩa vụ của luật sư khi tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, đương sự trong quá trình TTHS, được quy định tại khoản 6 Điều 61 luật tố tụng hành chính năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2019 (LTTHC) những điều như sau:

1) Tham gia tố tụng từ khi khởi kiện hoặc bất cứ giai đoạn nào trong quá trình tố tụng hành chính: Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, luật sư có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự. LTTHC quy định luật sư có quyền “tham gia tố tụng từ khi khởi kiện hoặc bất cứ giai đoạn nào trong quá trình TTHC” (Điểm a Khoản 6 Điều 61 LTTHC). Trong giai đoạn khởi kiện và thụ lý vụ án hành chính, luật sư sẽ tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho đương sự về việc quyết định có nên khởi kiện hay không, có hướng nào khác tốt hơn mà không cần khởi kiện, khởi kiện ai, yêu cầu gì, căn cứ pháp lý v.v... Sau khi đã thống nhất với đương sự và quyết định khởi kiện, luật sư sẽ hỗ trợ đương sự soạn thảo đơn khởi kiện, chuẩn bị hồ sơ khởi kiện, nộp đơn khởi kiện.... Trong giai đoạn sơ thẩm, luật sư tham gia tố tụng giúp đương sự thu thập, giao nộp chứng cứ, tài liệu cần thiết cho Tòa án, đưa ra các yêu cầu, kiến nghị, hỗ trợ pháp lý đương sự trong việc tham gia phiên họp xét chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa.... Ở giai đoạn phúc thẩm, luật sư tham gia tố tụng để tư vấn cho đương sự có nên kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm hay không, từ đó nếu đương sự quyết định kháng cáo thì luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự trong các giai đoạn tiếp theo.

2) Thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của đương sự mà mình đại diện;

3) Thay mặt đương sự mà mình đại diện đưa ra các yêu cầu, đề nghị, kiến nghị;

4) Thay mặt đương sự mà mình đại diện tham gia hòa giải;

5) Thay mặt đương sự yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này.

6) Giúp đương sự về mặt pháp lý liên quan đến việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ; trường hợp được đương sự ủy quyền thì thay mặt đương sự nhận giấy tờ, văn bản tố tụng mà Tòa án tổng đạt hoặc thông báo và có trách nhiệm chuyển cho đương sự.

Như vậy, với việc quy định các quyền và nghĩa vụ nêu trên cho luật sư, pháp luật TTHC đã ghi nhận một cách chính thức các đảm bảo quyền và lợi ích khi tham gia quyền lợi hợp pháp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong TTHC. Ngoài ra, tùy vào vụ án cụ thể, tình huống cụ thể, để việc bảo vệ có hiệu quả, luật sư còn phải thực hiện nhiều công việc khác, thậm chí cả khiếu nại, tố cáo, liên hệ, làm việc với các cơ quan hữu quan ngoài tòa án với tư cách luật sư, người đại diện theo ủy quyền, với tư cách công dân v.v...

### **1.5. Quan điểm của Đảng ta về công tác Luật sư**

Trong những năm qua, hoạt động hành nghề Luật sư và tư vấn pháp luật trong cả nước đã có những bước phát triển, đội ngũ Luật sư, tư vấn viên pháp luật và các tổ chức hành nghề Luật sư, trung tâm tư vấn pháp luật được củng cố, kiện toàn, hoạt động ổn định, chất lượng hoạt động từng bước được nâng lên, góp phần tích cực vào việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, hoạt động hành nghề Luật sư và tư vấn pháp luật vẫn còn một số tồn tại như: Đội ngũ Luật sư, tư vấn viên pháp luật tuy có tăng về số lượng, nhưng chất lượng còn hạn chế; một bộ phận còn yếu về chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh và kỹ năng nghề nghiệp; công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ Luật sư, tư vấn viên pháp luật chưa được quan tâm đúng mức, vẫn còn có những vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm pháp luật trong hành nghề; việc thực hiện nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước với phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư, tư vấn pháp luật tuy đã có những chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn... Quan điểm và chính sách của đảng và nhà nước về công tác luật sư cũng nói lên tầm quan trọng của Vai trò luật sư hiện nay.

Mục tiêu của đảng và nhà nước chỉ thị là nhằm tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động hành nghề Luật sư trên địa bàn cả nước, góp phần xây dựng, phát triển đội ngũ Luật sư tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, có phẩm chất, đạo đức tốt, qua đó, góp phần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của hoạt động Luật sư và tư vấn pháp luật, nâng cao hình ảnh, uy tín của nghề Luật sư trong xã hội, đáp ứng yêu cầu dịch vụ pháp lý của người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo cử nhân luật, đào tạo cán bộ nguồn của các chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp; bồi dưỡng cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp theo hướng cập nhật các kiến thức mới về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội, có kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức thực tiễn, có phẩm chất, đạo đức trong sạch, dũng cảm đấu tranh vì công lý, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật. Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn về đào tạo cán bộ tư pháp.

Để tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động Luật sư ở Việt Nam trong thời gian tới, cấp ủy và các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương cần tiếp tục triển khai đồng bộ, sâu rộng các giải pháp cả về hoàn thiện thể chế, nâng cao nhận thức, đánh giá đúng vị trí, vai trò của hoạt động hành nghề Luật sư, tư vấn pháp luật trong việc bảo vệ công lý, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Luật sư là tầng lớp trí thức nên có tiếng nói quan trọng, có uy tín với nhiều người dân, vì vậy, cần quan tâm

đào tạo thêm về chính trị, tổ chức thêm các buổi nghe thời sự với cả các Luật sư không phải Đảng viên. Việc này giúp nâng cao nhận thức của các Luật sư trong tuyên truyền pháp luật cho người dân. Trong thực hiện công tác kiểm tra các văn phòng Luật sư, phải tính toán kỹ để vừa thể hiện tôn trọng tổ chức hành nghề Luật sư, vừa bảo đảm đúng các quy định của pháp luật. Cần có quy định để xử lý nghiêm các hành vi cản trở hành nghề Luật sư khi Luật sư hành nghề theo đúng quy định của pháp luật.

Ban chủ nhiệm các đoàn Luật sư, các tổ chức chủ quản phải có kế hoạch tạo nguồn để phát triển đội ngũ Luật sư tư vấn viên pháp luật bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đồng thời thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, nghiên cứu, quán triệt các văn bản pháp luật về hoạt động Luật sư, tư vấn pháp luật gắn với tăng cường công tác giáo dục chính trị, tự tưởng cho đội ngũ Luật sư, tư vấn viên pháp luật, nhằm xây dựng đội ngũ Luật sư, tư vấn viên pháp luật đủ về số lượng có phẩm chất chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp và kỹ năng tác nghiệp cao, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan, tổ chức và công dân trên địa bàn. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng việc hành nghề Luật sư, tư vấn pháp luật nhằm phá hoại các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kích động gây rối làm mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, xúi giục nhân dân khiếu kiện vượt cấp, đông người.

Đoàn Luật sư là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các Luật sư, để thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và nâng cao hoạt động quản lý, đoàn Luật sư phải tập trung nghiên cứu và thực hiện các giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo để đoàn Luật sư thực sự là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các Luật sư thực hiện tốt vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư theo các nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và điều lệ của đoàn Luật sư tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra đối với tổ chức và hoạt động Luật sư trên địa bàn bảo đảm mọi hoạt động của Luật sư các tổ chức hành nghề Luật sư đều phải tuân thủ pháp luật điều lệ, hoạt động và quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp của luật sư, ngăn chặn và xử lý kịp thời mọi hành vi vi phạm pháp luật, điều lệ, quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp trong khi hành nghề Luật sư. Trong trường hợp hành vi, vi phạm của Luật sư tổ chức hành nghề Luật sư vượt qua thẩm quyền của ban

chủ nhiệm đoàn Luật sư có trách nhiệm báo cáo và chuyển hồ sơ vi phạm cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Các tổ chức hành nghề Luật sư chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ hoạt động của tổ chức, thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp và nêu cao ý thức trách nhiệm chính trị, trách nhiệm xã hội trong hoạt động hành nghề, đề cao tôn trong sự thật và pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng. Đồng thời, phải có trách nhiệm bảo vệ pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, phục vụ các nhiệm vụ chính trị ở các địa phương. Người đứng đầu của tổ chức hành nghề Luật sư cần chú trọng và đề cao vai trò tự quản, tự chịu trách nhiệm đối với mọi hoạt động hành nghề của tổ chức và Luật sư hoạt động trong tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động của Luật sư và nhân viên của tổ chức, trong hoạt động hành nghề cần có biện pháp để nâng cao tính chuyên nghiệp, uy tín và hiệu quả hoạt động đối với khách hàng.

Có cơ chế thu hút, tuyển chọn những người có tâm huyết, đủ đức, tài vào làm việc ở các cơ quan tư pháp. Mở rộng nguồn để bổ nhiệm vào các chức danh tư pháp, không chỉ là cán bộ trong các cơ quan tư pháp, mà còn là các ...luật sư. Nghiên cứu thực hiện cơ chế thi tuyển để chọn người bổ nhiệm vào các chức danh tư pháp. Tăng thời hạn bổ nhiệm chức danh tư pháp hoặc thực hiện chế độ bổ nhiệm không có kỳ hạn. Có chế độ, chính sách tiền lương, khen thưởng phù hợp với lao động của cán bộ tư pháp. Tăng cường kiểm tra, thanh tra và có cơ chế thanh tra, kiểm tra từ bên ngoài đối với hoạt động của các chức danh tư pháp, Các cơ quan tư pháp có trách nhiệm tạo điều kiện để luật sư tham gia vào quá trình tố tụng: tham gia hỏi cung bị can, nghiên cứu hồ sơ vụ án, tranh luận dân chủ tại phiên tòa...Phát triển và kiện toàn đội ngũ luật sư, giám định viên, công chứng viên có đủ năng lực và phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### **Tiểu kết chương 1**

Qua nghiên cứu các vấn đề chung của vai trò luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án:

1. Hoạt động xét xử là một giai đoạn của hoạt động của tòa án ở đó Tòa án có thẩm quyền thực hiện việc xem xét, đánh giá chứng cứ, các tình tiết của vụ án, vụ việc một cách công khai, khách quan, toàn diện..., trên cơ sở đó Tòa án áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan để ra bản án hoặc các quyết định tố tụng cần thiết giải

quyết vụ án; bản án, quyết định trong giai đoạn xét xử chưa có hiệu lực ngày và có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động xét xử có vai trò quan trọng Thông qua việc xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án thực hiện việc điều tra công khai, trực tiếp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án nhằm xác định sự thật của vụ án, giải quyết các tranh chấp của vụ việc. Bản án, quyết định của Tòa án được tuyên khách quan, toàn diện, chính xác sẽ tạo lòng tin trong nhân dân, làm giảm tỷ lệ kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm, góp phần tiết kiệm thời gian, tiền bạc của Nhà nước, nhân dân, nâng cao chất lượng, uy tín của Tòa án và các cơ quan tư pháp.

3. Địa vị pháp lý và vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án được thể hiện thông qua những quyền và nghĩa vụ pháp lý của luật sư. Thể hiện qua những vai trò của luật sư, nhằm khẳng định tầm quan trọng của luật sư đối với đương sự, đối với cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động xét xử của tòa án.

## **CHƯƠNG II : THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA LUẬT SƯ TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN**

### **2.1. Quy định của pháp luật**

Việc chuẩn bị xét xử có ý nghĩa quyết định tuyệt đối với quá trình xét xử, thời gian chuẩn được tính từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án. Trong thời gian này, các cơ quan liên quan, thẩm phán, người tham gia tố tụng sẽ dành thời gian để chuẩn bị cho phiên tòa. Đây cũng là khoảng thời gian để các chuyên gia pháp lý có quyền truy cập vào hồ sơ, bản án của mình, hiểu rõ các chi tiết, bằng chứng và phát hiện sai sót.

Những sai phạm trong quá trình tố tụng của cơ quan thi hành án trước đây hoặc khi cần thiết, người tham gia tố tụng sẽ yêu cầu Tòa án, Viện kiểm sát tham gia vào các hoạt động tố tụng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho khách hàng của mình.

Hiện nay, theo quy định của Luật Tổ chức TAND thì Tòa án cấp trên, TAND Tối cao vừa là cơ quan xét xử, vừa là cơ quan giám đốc việc xét xử của Tòa án cấp dưới. Tuy nhiên, Tòa án cấp trên chỉ quản lý Tòa án cấp dưới về mặt chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức hành chính còn Tòa án cấp dưới vẫn có toàn quyền quyết định đối với những vụ việc thuộc thẩm quyền của mình. Pháp luật quy định nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật để đảm bảo cho Thẩm phán và Hội thẩm thực hiện quyền tự quyết của mình khi xét xử. Đồng thời, buộc họ phải có nghĩa vụ và trách nhiệm cá nhân về tính đúng đắn, hợp pháp đối với

các quyết định của mình khi giải quyết vụ án. Trong quá trình xét xử Thẩm phán và Hội thẩm không chỉ độc lập với các cơ quan Nhà nước mà còn độc lập với các bên đương sự, người đại diện của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; độc lập với đương sự, và những người tham gia tố tụng khác. Ngoài ra, trong quá trình xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm còn độc lập với các cơ quan báo chí và dư luận xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm có thể tham khảo ý kiến của các cơ quan chuyên môn, nắm bắt dư luận xã hội nhưng khi ra quyết định về vụ án, Thẩm phán và Hội thẩm phải thể hiện bản lĩnh nghề nghiệp của mình, xem xét các vấn đề của vụ án một cách độc lập, khách quan, không bị ảnh hưởng, bị ràng buộc bởi các quan điểm, ý kiến bên ngoài của vụ án. Hội đồng xét xử phải xem xét, thẩm tra, đánh giá chứng cứ và các tình tiết khác của vụ án, vụ việc một cách thận trọng, khoa học, toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Quyết định của Tòa án chỉ được căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Trong thời gian này, luật sư có quyền thực hiện các hoạt động sau nhằm chuẩn bị những điều kiện tốt nhất cho việc bào chữa tại phiên tòa: Thu thập tài liệu, đồ vật, tình tiết liên quan đến việc bào chữa; đọc, ghi chép, sao chụp những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa sau khi kết thúc điều tra; gặp, trao đổi với bị cáo; đưa ra tài liệu, đồ vật, yêu cầu.

## **2.2. Thực tiễn tham gia của luật sư trong hoạt động xét xử hiện nay**

Trong những năm gần đây, tổ chức và hoạt động của đội ngũ luật sư đã có những chuyển biến tích cực, thể hiện qua việc phát triển nhanh chóng về số lượng và ngày càng nâng cao chất lượng, góp phần đảm bảo tốt hơn quyền bào chữa của bị cáo, đồng thời giúp CQTHTT khắc phục được những thiếu sót, sai lầm, nhanh chóng giải quyết vụ án, vụ việc. Không chỉ phát triển về số lượng và chất lượng mà việc tham gia bào chữa cho đương sự trong các VAHS, VVDS, VAHC của luật sư cũng ngày càng tăng.

Theo thông tin từ Bộ Tư Pháp, tính đến năm 2023, cả nước có hơn 17.317 luật sư, tăng so với năm ngoái 7,7 %. Số liệu do Cục Bổ trợ tư pháp cung cấp cho thấy, năm 2023 đội ngũ luật sư đã thực hiện 1.429.540 vụ, việc (trong đó có 298.082 vụ việc tố tụng, 892.130 việc tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác, 239.328 vụ việc trợ giúp pháp lý). Đội ngũ luật sư chủ yếu là tập trung tại các thành phố lớn, các tỉnh có điều kiện kinh tế, xã hội phát triển, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý của cá



nhân, cơ quan, tổ chức tại các địa phương đó. Các địa phương có điều kiện kém phát triển về kinh tế xã hội cũng đã tăng dần về số lượng luật sư.

Trong 15 năm qua , cả nước đã phát triển được gần 4.000 tổ chức hành nghề luật sư, đưa số lượng tổ chức hành nghề luật sư trên toàn quốc từ 1.300 tổ chức hành nghề luật sư năm 2007 lên 5.400 tổ chức hành nghề luật sư vào năm 2022. Cùng với sự phát triển về số lượng, chất lượng của đội ngũ luật sư ở nước ta đã và đang từng bước được nâng lên. Từ thời điểm triển khai Luật Luật sư 2007 đến nay, đội ngũ luật sư cả nước đã tăng từ 2.871 lên hơn 17.000 luật sư.

Các luật sư đều có trình độ cử nhân luật, trong đó hơn 700 luật sư có trình độ trên đại học chiếm trên 5% tổng số luật sư của cả nước Trong thi hành Luật Luật sư (từ 2007 đến 2023), với hơn 17.317 luật sư được phát triển thì 100% những luật sư này đều có trình độ cử nhân luật trở lên, 84,2% đã tốt nghiệp khóa đào tạo nghề luật sư; 25,8% là những người đã từng là ĐTV, KSV, Thẩm phán, Chuyên viên cao cấp, Nghiên cứu viên cao cấp trong lĩnh vực pháp luật, Thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, Kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát và tiến sĩ luật.

Thực tế hiện nay chất lượng tham gia tố tụng của luật sư cũng đã được nâng lên. Đa số các luật sư tham gia với tinh thần trách nhiệm cao trước khách hàng và trước pháp luật, góp phần cải thiện một bước chất lượng hoạt động tố tụng, làm tăng thêm tính chủ động, công bằng tại các phiên tòa. Đặc biệt, với sự tham gia của luật sư, kết quả giải quyết của một số vụ án, vụ việc đã được giải quyết hoàn thiện, tốt nhất.

Như vậy, có thể khẳng định trong thời gian qua đội ngũ luật sư đã tham gia tích cực vào việc bào chữa trong giai đoạn xét xử của toa án và đã đạt được những kết quả nhất định, thể hiện vai trò ngày càng quan trọng của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án, góp phần xác định sự thật khách quan của vụ án, vụ việc giúp Tòa án xét xử đúng người, đúng tội, áp dụng đúng pháp luật, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo; giúp hỗ trợ pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích của các đương sự khi tham gia vụ án, vụ việc.

### **2.3. Một số khó khăn, bất cập ảnh hưởng đến vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án**

Tuy những năm gần đây, hoạt động của luật sư được phát triển rất mạnh mẽ nhưng vẫn còn nhiều vấn đề khó khăn bất cập ảnh hưởng đến vai trò của luật sư hiện nay. Ví như chất lượng của đội ngũ luật sư còn thấp, có nhiều hạn chế, chưa đáp ứng

được yêu cầu của cải cách tư pháp... làm cho kết quả hoạt động bào chữa của luật sư chưa cao, vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội và trong tham gia tố tụng còn hạn chế, chưa thực sự được nhìn nhận đúng và đầy đủ. những tồn tại của luật sư và nghề luật sư còn chậm được khắc phục và một số trường hợp luật sư vi phạm còn chưa được ngăn chặn kịp thời đã làm cho các cơ quan nhà nước và người dân có phần băn khoăn và có ý kiến với Liên đoàn Luật sư Việt Nam, còn có nhiều luật sư cố tình vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong quá trình tham gia bào chữa cho bị cáo đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nhiều luật sư chưa có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, chưa tận tụy và nhiệt tình đến quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, chỉ quan tâm đến thù lao mà coi nhẹ chất lượng hành nghề, từ đó làm giảm sút niềm tin của khách hàng cũng như ảnh hưởng đến uy tín chất lượng của nghề luật sư. Một số luật sư có biểu hiện thoái hóa, biến chất hay việc cung cấp dịch vụ không đảm bảo chất lượng cho khách hàng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của khách hàng; một số luật sư phát ngôn thiếu thận trọng, không chính xác về những vấn đề kinh tế - xã hội và những vấn đề chính trị, pháp lý của đất nước trên các trang mạng xã hội đã gây hiểu nhầm và làm tổn thương cho những người hành nghề luật sư chân chính. Những khó khăn trên hầu hết là liên quan đến những bất cập sau:

### **2.3.1. Bất cập liên quan đến quy định của pháp luật**

Việt Nam là nước đang phát triển nên hành lang pháp lý đang trong giai đoạn hoàn thiện, nên sẽ có những bất cập còn thiếu sót hay cần được sửa đổi, điều này cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến vai trò, hoạt động của Luật sư:

Một là, gián đoạn hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư: Theo quy định tại khoản 2, Điều 47 của Luật Luật sư (quy định về chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư) thì trước thời điểm chấm dứt hoạt động của các văn phòng luật sư, công ty luật hợp danh phải thực hiện một loạt các thủ tục như: thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp, Đoàn luật sư ở địa phương nơi đăng ký hoạt động và nơi có trụ sở của chi nhánh, nộp đủ số thuế còn nợ; thanh toán xong các khoản nợ khác; làm xong thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với luật sư, nhân viên của tổ chức hành nghề luật sư, thực hiện xong các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng. Thực tế, việc quyết toán thuế, làm nghĩa vụ tài chính của văn phòng luật sư, công ty luật hợp danh, theo phản ánh của nhiều tổ chức hành nghề luật sư, thường kéo dài mất 2-3 tháng, có nơi tới khoảng nửa năm. Vấn đề này, đặc biệt bất cập về vấn đề thanh lý các hợp đồng

dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng do có những hợp đồng dịch vụ pháp lý có thể thực hiện xong và thanh lý được nhưng cũng có những hợp đồng dịch vụ pháp lý không thể thanh lý được vì thời gian thỏa thuận còn kéo dài.

Ở đây cần nói thêm rằng khoản 2, Điều 47 của Luật Luật sư quy định "*Trong trường hợp không thể thực hiện xong hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng thì phải thỏa thuận với khách hàng về việc thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý đó*". Tuy nhiên, sau khi chấm dứt hoạt động văn phòng luật sư hoặc công ty luật hợp danh, dù có được tạo điều kiện thuận lợi đến mấy thì cũng phải mất một khoảng thời gian nhất định, công ty luật trách nhiệm hữu hạn mới được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động. Vấn đề đặt ra là nếu đúng vào giai đoạn pháp nhân cũ đã chấm dứt hoạt động, pháp nhân mới chưa được cấp Giấy đăng ký hoạt động mà xảy ra tranh chấp về hợp đồng dịch vụ pháp lý thì sẽ giải quyết thế nào? Hoặc là, đúng vào thời điểm đó, khách hàng yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư cử luật sư tham gia đàm phán với một đối tác khác của khách hàng thì luật sư sẽ làm việc với tư cách của pháp nhân cũ (đã chấm dứt hoạt động) hay với tư cách của pháp nhân mới (chưa ra đời)?... Vì vậy, chắc chắn sẽ không khách hàng nào muốn tổ chức hành nghề luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý cho mình lại không có địa vị pháp lý trong một khoảng thời gian. Và cũng chính vì lẽ đó mà các văn phòng luật sư, công ty luật hợp danh rất ngại phải đàm phán với khách hàng của mình về việc chấm dứt hoạt động để "chuyển đổi" sang công ty trách nhiệm hữu hạn. Đặc biệt, đối với các khách hàng nước ngoài thì đàm phán, giải thích việc tổ chức hành nghề luật sư phải chấm dứt hoạt động để "*chuyển đổi*" sang một loại hình hoạt động khác sẽ khó khăn hơn nhiều. Phía nước ngoài có thể rất dễ đặt câu hỏi: tại sao tổ chức hành nghề luật sư lại phải chấm dứt hoạt động và đăng ký hoạt động mới, phải chăng là để che đậy một hành vi vi phạm pháp luật nào đó? Hệ quả tất yếu là danh tiếng, uy tín của tổ chức hành nghề luật sư có thể sẽ bị ảnh hưởng.

Hai là, để giữ nguyên đại diện theo pháp luật và tên của tổ chức hành nghề luật sư: Theo quy định của Luật Luật sư, tên của tổ chức hành nghề luật sư phải không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề luật sư khác, đồng thời, một luật sư chỉ được thành lập hoặc tham gia thành lập một tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương nơi có Đoàn luật sư mà luật sư đó là thành viên. Vì vậy, khi chưa chấm dứt hoạt động, đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư hoặc công ty luật hợp danh không thể đứng tên đăng ký hoạt động công ty luật trách nhiệm hữu hạn và cũng

không thể sử dụng đúng tên của tổ chức mình. Do đó, nhiều tổ chức đã đối phó với quy định này bằng cách thực hiện các bước như sau: *bước 1*, đổi tên văn phòng luật sư, công ty luật hợp danh và tạm thời "*nhờ*" một luật sư khác làm đại diện theo pháp luật cho tổ chức được đổi tên; *bước 2*, đăng ký hoạt động công ty luật trách nhiệm hữu hạn với tên gọi và đại diện theo pháp luật như của văn phòng luật sư hoặc công ty luật hợp danh; *bước 3*, làm thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng luật sư, công ty luật hợp danh đã đổi tên.

Rõ ràng thực tế này không những thể hiện sự vòng vo, rắc rối, tốn kém, không đúng với chủ trương cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước ta mà còn có thể dẫn đến những rủi ro cho luật sư là đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư, công ty luật hợp danh muốn chuyển đổi sang công ty luật trách nhiệm hữu hạn bởi lẽ nếu luật sư được "*nhờ*" mà không trung thành, phản bội lại người đã nhờ thì việc "*chuyển đổi*" chắc chắn sẽ rất rắc rối.

Ba Là, bất cập so với pháp luật về doanh nghiệp: Theo quy định tại Điều 33 và 34 của Luật Luật sư, việc chuyển đổi hình thức hoạt động từ văn phòng luật sư và công ty luật hợp danh sang công ty luật trách nhiệm hữu hạn, xét về mặt cơ chế chịu trách nhiệm, thực chất là chuyển đổi từ chế độ tổ chức hành nghề luật sư phải chịu trách nhiệm vô hạn sang chế độ phải chịu trách nhiệm hữu hạn. Nói cách khác, sự chuyển đổi này cũng tương tự như chuyển đổi từ doanh nghiệp tư nhân sang công ty trách nhiệm hữu hạn. Trong khi đó, theo quy định tại Điều 24, Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là (Nghị định số 139/2007/NĐ-CP) thì doanh nghiệp tư nhân có thể chuyển đổi trực tiếp thành công ty trách nhiệm hữu hạn mà không cần phải chấm dứt hoạt động như trường hợp chuyển đổi từ văn phòng luật sư, công ty luật hợp danh sang công ty luật trách nhiệm hữu hạn. Bất cập này có lẽ là do khi Bộ Tư pháp soạn thảo và ban hành Thông tư số 02/TT-BTP thì Nghị định số 139/2007/NĐ-CP chưa được ban hành cho nên nội dung đó của Nghị định chưa được vận dụng vào Thông tư.

Bốn là, tính chất của nghề luật sư là nghề tự do, hoạt động luật sư được điều tiết theo cơ chế thị trường nên hoạt động của luật sư trước hết phụ thuộc vào nhu cầu của xã hội. Do điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta đang phát triển, mức thu nhập của người dân chưa đồng đều, nhận thức của các cơ quan nhà nước, tổ chức, người dân về

vị trí, vai trò của luật sư chưa đầy đủ, chưa toàn diện; nhiều bộ phận người dân vẫn có quan điểm cho rằng, việc luật sư tham gia bào chữa chỉ làm cho tội của bị cáo nặng thêm, bị chịu mức hình phạt cao hơn...

Năm là, một số quy định về tiêu chuẩn, điều kiện trở thành luật sư chưa chặt chẽ, có phần dễ dãi như miễn đào tạo nghề, miễn, giảm thời gian tập sự, chế độ tập sự hành nghề...

Sáu là, các quy định của pháp luật về TTHS đã mở rộng đáng kể quyền của luật sư khi tham gia bào chữa cho bị cáo nhưng chưa đầy đủ và chưa có sự đồng bộ, đặc biệt còn thiếu các quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan THTT trong việc tạo điều kiện cho luật sư tham gia tố tụng nên chưa bảo đảm cho luật sư tham gia đầy đủ, thuận lợi vào các hoạt động bào chữa một cách thực chất. Một số cơ quan nhà nước, cơ quan THTT, người THTT chưa nghiêm trong việc thực thi pháp luật, thậm chí còn cản trở, gây khó khăn khi luật sư thực hiện các hoạt động liên quan đến bào chữa.

Bảy là, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của các cơ quan tư pháp còn bất hợp lý. Trình độ nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị của một bộ phận cán bộ tư pháp trong đó có một số người THTT còn yếu, thậm chí còn có một số cán bộ sa sút về phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, có thái độ coi thường, chưa xem xét một cách đúng mức quan điểm bào chữa của luật sư.

Tám là, công tác theo dõi, giám sát việc tuân thủ pháp luật, tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư chưa được thực hiện có hiệu quả; việc phát hiện, xử lý vi phạm còn chưa kịp thời, nghiêm minh.

### **2.3.2. Bật cập liên quan đến nhận thức về vai trò của Luật sư**

Trên thực tế, mọi người vẫn còn nhận thức sai, chưa hiểu rõ về Nghề và vai trò của luật sư sẽ gây hiểu nhầm và ảnh hưởng đến công việc, danh tiếng những người hành nghề luật sư.

#### **Về nghề Luật sư**

Nghiên cứu sự xuất hiện của nghề luật sư cho thấy, luật sư xuất hiện đầu tiên là do nhu cầu tranh tụng của thân chủ và là người đại diện cho thân chủ trước pháp luật. Trong một nghiên cứu chuyên về lịch sử nghề luật sư của Anton-Hermann Chroust, có lập luận rằng Luật La Mã cổ đại thiếu khái niệm đại diện hiện đại (agency), do đó, luật sư đại diện (lawyer-agent) không thể được xem xét như thể lẽ ra anh ta đã được giao làm đại diện bởi người được đại diện (principal). Ông khẳng định luật sư đại diện lúc

đó đã phải chấp nhận một loại hợp đồng đặc biệt mà theo đó những lợi ích của tất cả những gì mà luật sư đại diện làm phải có mang lại cho thân chủ (người được đại diện), trong đó, thân chủ cũng cam kết bù đắp cho luật sư đại diện những thiệt hại và các chi phí phát sinh khi luật sư đại diện làm việc cho thân chủ với điều kiện luật sư đại diện phải hành động thiện chí.

Ở Việt Nam, chế định luật sư có những thăng trầm khác nhau qua những giai đoạn của lịch sử nhất định, bản thân khái niệm luật sư cũng có những thuật ngữ khác nhau để thể hiện, chẳng hạn như luật sư, người bào chữa, trạng sư, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, bị cáo... Tuy những thuật ngữ này được sử dụng trong những giai đoạn khác nhau của lịch sử hay trong những trường hợp khác nhau của pháp luật, nhưng chúng đều thể hiện bản chất của một loại chủ thể thực hiện nghề luật.

Theo Giáo trình luật sư và nghề luật sư của Học viện Tư pháp thì nghề luật sư là một nghề luật cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng, luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý như tư vấn pháp luật, soạn thảo văn bản, tổ chức đàm phán, thương lượng về các vấn đề pháp luật và có thể làm đại diện cho thân chủ hoặc bào chữa, bảo vệ quyền lợi của khách hàng trước Tòa án trong quá trình tiến hành tố tụng, luật sư được nhận thù lao, chi phí do khách hàng chi trả để sinh sống.

Nói tới luật sư là nói tới chủ thể chuyên tiến hành các hành vi khách quan như cung cấp dịch vụ pháp lý có đền bù (lấy tiền). Mối liên hệ giữa luật sư và nghề luật sư giống với mối liên hệ giữa thương nhân và hành vi thương mại về mặt hình thức, nhưng có sự khác biệt đôi chút. Thương nhân là người chuyên tiến hành các hành vi thương mại dưới danh nghĩa và tài khoản của mình và lấy hành vi thương mại làm nghề nghiệp của mình. Hành vi do luật sư tiến hành chủ yếu là hành vi cung cấp ra các dịch vụ pháp lý như tư vấn và đại diện để lấy tiền hay các lợi ích vật chất khác. Surbhi giải thích hoạt động có mục đích kinh tế nhằm tới kiếm tiền hay kiếm sống (livelihood) và tới lượt nó, hoạt động kinh tế lại được chia nhỏ thành kinh doanh (business), nghề nghiệp (profession) và làm thuê (employment). Tuy nhiên, ông nhấn mạnh tới sự phân biệt giữa kinh doanh (hay thương mại) và nghề nghiệp, đồng thời, chỉ rõ sự khác biệt này là trong thương mại không có một phẩm chất hay năng lực tối thiểu nào được yêu cầu cho việc bắt đầu tiến hành hoạt động; còn nghề nghiệp được định nghĩa là một loại việc làm được chi trả mà theo đó một người có phẩm chất chính

thức và đã trải qua đào tạo, huấn luyện trong một khoảng thời gian nhất định, cung cấp dịch vụ cho đại chúng, chẳng hạn như bác sĩ, luật sư, kế toán, kỹ sư, kiến trúc sư...

Vì vậy, có thể định nghĩa về luật sư và nghề luật sư: Luật sư là người có những phẩm chất nhất định do luật định, chuyên tiến hành các dịch vụ pháp lý, lấy việc cung cấp các dịch vụ pháp lý làm nghề nghiệp luật sư của mình; Nghề luật sư là một nghề luật do luật sư tiến hành nhằm cung cấp các dịch vụ pháp lý cho khách hàng, có thể bao gồm: Tư vấn pháp luật, soạn thảo văn bản, tổ chức đàm phán, thương lượng về các vấn đề pháp luật và đại diện hoặc bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng theo những quy trình hay thủ tục do pháp luật quy định.

### **Vai trò của luật sư**

Tùy thuộc vào điều kiện của mỗi nước mà có sự nhận thức khác nhau về vai trò, vị trí của luật sư. Nghề luật sư và vai trò của luật sư luôn có sự thay đổi và phụ thuộc vào sự phát triển kinh tế khách quan của mỗi xã hội. Có thể nhận thấy rằng, ở những chế độ độc tài, vai trò của luật sư không được coi trọng bởi pháp luật và Tòa án chỉ là những công cụ cai trị của những chế độ đó. Trong khi đó ở những chế độ dân chủ tự do, vai trò và vị trí của luật sư được đề cao, tức là chế định luật sư gắn liền với và thúc đẩy cho nền dân chủ. Ở Việt Nam hiện nay, khi chúng ta xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, Hiến pháp năm 2013 khẳng định những nguyên tắc nâng cao vai trò và vị thế của luật sư trong đời sống xã hội nói chung và trong hệ thống pháp luật nói riêng. Tại khoản 4 Điều 31 và khoản 7 Điều 103 của Hiến pháp năm 2013 có các quy định: “Người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa” (khoản 4 Điều 31); “quyền bào chữa của bị can, bị cáo, quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của đương sự được bảo đảm” (khoản 7 Điều 103).

Chưa kể tới hoạt động tư vấn pháp luật, các quy định trên cho thấy vai trò và vị trí của luật sư gắn chặt với vai trò và vị trí của cơ quan tư pháp xoay quanh “hạt nhân” Tòa án với những nhiệm vụ hiến định rất cụ thể, được xác định như: Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (khoản 3 Điều 102 Hiến pháp năm 2013). Mặc dù có nhiều quan điểm khác nhau về nghề luật sư nhưng đều có chung một điểm cho rằng, luật sư là một nghề trong xã hội, là công cụ hữu hiệu góp phần bảo đảm công lý.

Luật sư Phan Trung Hoài quan niệm vai trò của luật sư trên ba phương diện: Góp phần bảo vệ công lý, công bằng và pháp chế xã hội chủ nghĩa; Bảo vệ quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân và góp phần xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; Phản ánh các chuẩn mực, các giá trị xã hội, niềm tin vào những quyền cơ bản, nhân phẩm, giá trị của con người. Các phương diện này tổng kết khá đầy đủ hoạt động của luật sư hiện đại, nhưng khó có thể đánh giá được vai trò và vị trí của luật sư trong việc bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa nếu như nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa không được nhắc tới nữa, khi đã bị hòa trộn hay biến đổi thành những nguyên tắc khác. Vào những năm cuối của thế kỷ XX và những năm đầu của thế kỷ XXI, vai trò và vị trí của luật sư luôn được xác định và giáo dục xoay quanh sứ mệnh bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, khi đó: Nhiệm vụ của luật sư là góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa bằng việc hướng dẫn khách hàng hiểu biết và thi hành đúng pháp luật, phục vụ công lý, bảo vệ những quyền của công dân đã được Hiến pháp và pháp luật quy định. Lúc bấy giờ nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa là một nguyên tắc hiến định quan trọng trong việc tổ chức nhà nước. Điều 12 Hiến pháp năm 1992 quy định: “Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”. Pháp luật trong các quy định này được xem là công cụ của Nhà nước dùng để quản lý xã hội. Vì vậy, vai trò và vị trí của luật sư không còn được giải thích xoay quanh sứ mệnh bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa nữa.

Luật sư luôn có mặt trong việc thực hiện chức năng của Tòa án và yêu cầu Tòa án phải tuân thủ pháp luật trong việc thực hiện chức năng đó. Vì vậy, khi nói tới Nhà nước pháp quyền, người ta không thể không nói tới luật sư. Vai trò và vị trí của luật sư hiện nay luôn được diễn giải xung quanh sứ mệnh góp phần bảo vệ công lý và hướng dẫn khách hàng hướng tới tuân thủ pháp luật ứng với các hoạt động tranh tụng và tư vấn pháp luật. Trong các hoạt động tư vấn, luật sư có vai trò rất lớn trong việc bảo vệ an toàn pháp lý cho khách hàng, nhất là các doanh nghiệp. Lợi nhuận là mục tiêu quan trọng nhất của kinh doanh, nhưng nếu vi phạm hành lang pháp lý, mọi lợi nhuận có thể bị tước bỏ, do đó vai trò của luật sư chính là dẫn dắt doanh nghiệp đi trong hành lang pháp lý an toàn.

Có thể nói, luật sư là một trong những nghề “cổ” nhất trên thế giới bởi nó gắn với việc thi hành và áp dụng pháp luật. Việc tham gia của luật sư vào tố tụng hiện nay



là một đòi hỏi của đời sống xã hội hiện đại được “suy ra” từ nền tảng quyền con người, dân chủ và Nhà nước pháp quyền. Hoạt động tư vấn pháp luật của luật sư cũng là một nhu cầu tất yếu của xã hội hiện đại, giúp cho các sinh hoạt pháp lý của cộng đồng đạt được các mục tiêu mong muốn.

Nghề luật sư nói chung gắn liền với sự hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật. Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa, khi xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam theo truyền thống pháp luật xã hội chủ nghĩa mà nền tảng là pháp luật Xô Viết, luật sư ở Việt Nam có nhiệm vụ góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Việc chuyển sang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, cùng với việc thay đổi quan niệm về nguồn của pháp luật theo hướng mở rộng phạm vi sử dụng các loại nguồn và thứ tự ưu tiên áp dụng các loại nguồn, nhất là trong khu vực luật tư, cũng như việc hướng tới công lý trong các hoạt động tư pháp đã làm thay đổi phần nào đó các đòi hỏi của xã hội đối với luật sư và việc hành nghề luật sư. Mặc dù các đòi hỏi này đã được “đáp ứng” thông qua các quy định tại Hiến pháp năm 2013, Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2012 và năm 2015) và các văn bản dưới luật, nhưng trên thực tế việc hành nghề luật sư còn tồn tại những vướng mắc do tổ chức hoạt động thực tiễn và bất cập của hệ thống pháp luật.

Vì vậy, Nghề luật sư hiện nay là một bộ phận quan trọng của môi trường pháp lý nhằm xây dựng kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế tư nhân, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và hướng tới Cách mạng công nghiệp 4.0. Những tồn tại, hạn chế của chế định luật sư nói chung và tổ chức hành nghề luật sư nói riêng có thể gây khó khăn cho việc đạt được các mục tiêu cả về chính trị lẫn kinh tế, văn hóa, xã hội, do đó, các nhà nghiên cứu lập pháp cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chế định luật sư đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

### **2.3.3. Bất cập nội tại từ tổ chức luật sư và cá nhân luật sư**

Trong những năm gần đây đã có sự phát triển mạnh mẽ của các tổ chức luật sư và các cá nhân luật sư, nhưng vẫn còn những bất cập xảy ra:

Luật sư phân bố không đồng đều: Chủ yếu tập trung tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh (chiếm trên 2/3 số lượng Luật sư cả nước) và các tỉnh, thành có tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa cao. Ở các địa phương miền núi, địa phương có khó khăn về điều kiện kinh tế - xã hội có rất ít Luật sư, hiện có 13 tỉnh có ít hơn 30 Luật sư, một vài tỉnh chỉ có trên dưới 10 Luật sư như Bắc Kạn, Lai Châu, Hà Giang, Kon Tum. Như vậy, bên cạnh việc khuyến khích phát triển số lượng Luật sư tại các

địa phương này, Nhà nước cần có các giải pháp khác tăng cường công tác trợ giúp pháp lý để nâng cao khả năng tiếp cận công lý của người dân.

Hoạt động hành nghề luật sư còn phân tán, thiếu tập trung: Hầu hết các TCHNLS chỉ có 1 - 2 Luật sư. Rất ít TCHNLS có trên 10 Luật sư và mới chỉ có 4 TCHNLS quy mô trên 50 Luật sư. Quy mô nhỏ phù hợp với sự phát triển của thị trường dịch vụ pháp lý khi mà cá nhân vẫn là đối tượng khách hàng chính, còn dịch vụ pháp lý chủ yếu là tham gia tố tụng và tư vấn, hỗ trợ trong các giao dịch dân sự. Tuy nhiên, trong điều kiện hội nhập kinh tế, những chuyển biến của thị trường, sự gia tăng đối tượng khách hàng doanh nghiệp, số lượng, quy mô và tính chất phức tạp của các giao dịch... đang đòi hỏi dịch vụ pháp lý phải vừa có tính chuyên môn hóa cao, vừa có quy mô tập trung hơn.

Tỷ lệ Luật sư tham gia hành nghề và TCHNLS thực tế hoạt động còn thấp: Riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh, có không quá 70% số Luật sư hành nghề và không quá 50% TCHNLS thực tế hoạt động. Còn rất nhiều Luật sư không sống bằng nghề luật sư hoặc coi nghề luật sư là nghề “tay trái”. Tình trạng này có ảnh hưởng đến tính chuyên nghiệp và chất lượng dịch vụ pháp lý của Luật sư.

Chất lượng hoạt động tập sự hành nghề luật sư (TSHNLS) rất đáng lưu ý. Phổ biến có tình trạng người TSHNLS chỉ đăng ký, nhưng không thực tế tập sự tại TCHNLS. Tình trạng này trước hết do ý thức của người TSHNLS không nghiêm túc thực hiện các quy định pháp luật về TSHNLS, mặt khác do sự buông lỏng của Luật sư hướng dẫn và TCHNLS trong việc quản lý, hướng dẫn người TSHNLS, thiếu cơ chế giám sát có hiệu quả của các Đoàn luật sư. Hậu quả trực tiếp là mặc dù đã qua đào tạo nghề luật sư và qua thời gian TSHNLS, nhưng tỷ lệ đạt yêu cầu của kỳ kiểm tra kết quả TSHNLS hiện nay chỉ trên dưới 50%, cho thấy nguyện vọng không đi đôi với việc đáp ứng yêu cầu để trở thành luật sư. Bên cạnh đó, còn có tình trạng một số TSHNLS vì nhu cầu mưu sinh, do nôn nóng hoặc vì các lý do khác đã trực tiếp cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng, thực hiện các hoạt động mà người TSHNLS không được phép làm, dẫn đến vi phạm quy định về TSHNLS, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ pháp lý cung cấp cho xã hội.

Vì vậy, trong thời gian qua hoạt động của nghề luật sư ở vẫn còn những hạn chế nhất định. Những hạn chế này bao gồm: Chất lượng luật sư chưa đồng đều, còn có những khoảng cách về trình độ, kỹ năng giữa các luật sư là khá xa nhau; chất lượng đào tạo cử nhân luật, đào tạo luật sư chưa cao; mối quan hệ giữa luật sư với Đoàn Luật sư, giữa Đoàn Luật sư với các cơ quan quản lý Nhà nước còn lỏng lẻo, chưa thể hiện được đúng trách nhiệm và yêu cầu của xã hội, của quản lý Nhà

nước; chất lượng hoạt động nghề nghiệp đặc biệt là trong tranh tụng, trong thương mại quốc tế còn nhiều hạn chế; tổ chức hành nghề luật sư nhỏ lẻ, chưa thật sự chuyên sâu trong các lĩnh vực...

## **Tiểu kết chương 2**

Trên cơ sở nghiên cứu vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án, thực trạng hoạt động của luật sư tham gia trong hoạt động xét xử của tòa án, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó có thể rút ra một số kết luận sau:

Vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án được thể hiện qua các hoạt động của luật sư trong thời gian chuẩn bị xét xử của tòa án, bao gồm các hoạt động nghiên cứu hồ sơ, thu thập thêm các tài liệu, đồ vật có liên quan, đưa ra các yêu cầu, hỗ trợ pháp lý, hướng dẫn, gặp gỡ và trao đổi với đương sự hoạt động xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, hoạt động của luật sư khi tòa tuyên án và kết thúc phiên tòa... Những hoạt động này đã thể hiện đầy đủ vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án.

Hiện nay, số lượng và chất lượng của luật sư nói chung và luật sư tham gia bào chữa trong hoạt động xét xử của tòa án ngày càng tăng. Hoạt động bào chữa, bảo vệ của luật sư ngày càng đạt hiệu quả cao, luật sư đã góp phần tìm ra sự thật khách quan của vụ án, vụ việc giúp việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, chính xác, đúng pháp luật, bảo vệ được các quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Qua đó tăng độ uy tín nghề nghiệp của luật sư được nâng lên không ngừng.

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định nhưng vai trò của luật sư khi tham gia bào chữa, bảo vệ trong hoạt động xét xử của tòa án vẫn có nhiều hạn chế, yếu kém xuất phát từ nhiều bất cập liên quan đến quy định của pháp luật, nhận thức của mọi người về vai trò của luật sư và bất cập nội tại từ các tổ chức luật sư hay cá nhân luật sư. Do vậy, cần thiết phải có những phương hướng, giải pháp để nâng cao vai trò của luật sư nói chung và vai trò của luật sư tham gia bào chữa trong hoạt động xét xử nói riêng.

## **CHƯƠNG III : GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN**

### **3.1. Giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về luật sư**

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về Luật sư và hành nghề Luật sư đòi hỏi hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh Luật sư và hành nghề Luật sư. Hệ thống này bao gồm các quy phạm, chế định pháp luật chuyên ngành về Luật sư và hệ thống quy phạm, chế định pháp luật tổ tụng tư pháp, hành chính - tư pháp liên quan đến Luật sư và hành nghề Luật sư. Cần xây dựng mới Luật Luật sư thay thế cho Luật Luật sư 2006 (được sửa đổi bổ sung năm 2012). Bởi lẽ Luật Luật sư hiện hành được ban hành trước khi Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật cơ bản điều chỉnh các quan hệ pháp luật liên quan đến hành nghề Luật sư được ban hành nên một số quy định của Luật Luật sư chưa kịp thời đồng bộ, tương thích, phù hợp với những quy định của pháp luật có liên quan.

Thứ nhất, Luật Luật sư mới cần xác định đúng địa vị pháp lý, vị trí, vai trò của Luật sư, xác định khái niệm Luật sư là chức danh tư pháp độc lập, chức danh hỗ trợ tư pháp trong hệ thống chức danh nghề luật Việt Nam. Định vị đúng vị trí pháp lý của Luật sư, xác định rõ mối quan hệ của Luật sư với các chủ thể khác trong hệ thống các chức danh tư pháp. Luật cần quy định rõ ràng, minh bạch quy trình trở thành Luật sư. Do Luật sư là chức danh tư pháp độc lập, bình đẳng với các chức danh tư pháp khác như thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên nên việc gia nhập đội ngũ hành nghề Luật sư của các ứng viên dù được đào tạo ở đâu, tập sự ở cơ sở hành nghề nào đều phải vượt qua kỳ thi tuyển chọn tư pháp quốc gia mới được công nhận. Xuất phát từ tính chất của nghề Luật sư, phải được đào tạo bài bản trước khi được cấp chứng chỉ hành nghề, nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ pháp lý cho khách hàng, Nhà nước và xã hội, Luật Luật sư cần quy định chặt chẽ để hạn chế tối đa các trường hợp được miễn đào tạo, giảm thời gian tập sự hành nghề. Đối với các trường hợp được miễn đào tạo, miễn tập sự hành nghề, ứng viên muốn hành nghề Luật sư phải trải qua khóa bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng, đạo đức ứng xử nghề nghiệp Luật sư là một điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề Luật sư.

Thứ hai, Luật Luật sư cần quy định rõ về phạm vi và hình thức hành nghề Luật sư để bảo đảm đặc thù nghề nghiệp Luật sư và tương thích với Luật Doanh nghiệp trong bảo đảm quyền kinh doanh của công dân liên quan đến các thủ tục pháp lý nhưng không phải là Luật sư, không hành nghề Luật sư. Cần làm rõ những vấn đề gì mang tính đặc thù của nghề Luật sư thì quy định trong Luật Luật sư, những vấn đề khác liên quan đến hành nghề Luật sư nên áp dụng luật chung là Luật Doanh nghiệp.

Thứ ba, nguyên tắc kết hợp quản lý Nhà nước với vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư do Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2012) cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Nguyên tắc này chưa phân định rõ ràng và có những điểm bất hợp lý về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý Nhà nước và của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư trong việc quản lý Luật sư và hành nghề Luật sư, dẫn đến việc quy định chi tiết thi hành và trong thực tiễn thi hành gặp khó khăn vừa tạo ra khoảng trống pháp lý trong quản lý, hạn chế quyền khiếu kiện các hành vi, quyết định hành chính xâm phạm quyền tiếp cận nghề nghiệp, trở thành Luật sư và hành nghề Luật sư của công dân và của Luật sư. Luật Luật sư cần quy định rõ ràng hai nguyên tắc: nguyên tắc quản lý Nhà nước về Luật sư và hành nghề Luật sư áp dụng đối với hoạt động quản lý Nhà nước về Luật sư và nguyên tắc tự quản của Luật sư áp dụng trong hoạt động nghiệp vụ chuyên môn trong nội bộ tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư và tổ chức hành nghề Luật sư.

Thứ tư, Luật Luật sư cần tách bạch chức năng quản lý Nhà nước, thẩm quyền áp dụng pháp luật và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về Luật sư với chức năng tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư. Xác định hệ thống chế tài pháp lý, xử lý vi phạm pháp luật và giao cơ quan có thẩm quyền trong quản lý Nhà nước áp dụng đối với Luật sư trong Luật Luật sư và văn bản hướng dẫn thi hành. Trong trường hợp Luật sư vi phạm pháp luật, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị các cơ quan quản lý Nhà nước xử lý hành chính (cảnh cáo, phạt tiền, tước quyền sử dụng/thu hồi chứng chỉ hành nghề Luật sư có thời hạn/không thời hạn). Luật sư sẽ có quyền để khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của Luật Khiếu nại và Luật Tố tụng hành chính.

Luật Luật sư cần trao quyền cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư ban hành và áp dụng hình thức kỷ luật đối với Luật sư. Các hình thức kỷ luật Luật sư bao gồm: khiển trách, cảnh cáo, tạm đình chỉ tư cách Luật sư có thời hạn, không thời hạn và xóa tên Luật sư trong danh sách Đoàn Luật sư. Trong trường hợp bị xử lý kỷ luật, Luật sư được quyền khiếu nại, việc giải quyết khiếu nại được quy định trong điều lệ hoặc quy chế nội bộ của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư. Quyết định giải quyết của Chủ tịch Hội đồng Luật sư toàn quốc là quyết định cuối cùng. Thứ năm, Luật Luật sư cần quy định về hành nghề của tổ chức Luật sư nước ngoài cho đồng bộ, tương thích với pháp luật về Luật sư và hành nghề Luật sư Việt Nam. Ngoài các quy định trong Chương VI về hành nghề của tổ chức hành nghề Luật sư nước ngoài, Luật sư nước ngoài tại Việt Nam, thì tổ chức hành nghề Luật sư nước ngoài, Luật sư nước ngoài hành nghề ở Việt Nam phải tuân theo các quy định của Luật Luật sư Việt Nam giống như các Luật sư Việt Nam, khi vi phạm pháp luật Luật sư, pháp luật Việt Nam hay vi phạm kỷ luật của Luật sư theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Thứ sáu, Luật Luật sư đã quy định tại Điều 91 về việc xử lý vi phạm đối với các hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Luật sư, tổ chức hành nghề Luật sư, tuy nhiên cho đến nay chưa có cơ chế pháp lý để thực thi, bởi lẽ các hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Luật sư, tổ chức hành nghề Luật sư chưa được quy định chế tài cụ thể để có cơ sở áp dụng. Ví dụ hành vi cản trở hoạt động hành nghề Luật sư: điều tra viên, thủ trưởng cơ quan điều tra chậm trễ, không cấp đăng ký người bào chữa cho bị can, bị cáo; tác động đến tinh thần, đe dọa để bị can, bị cáo viết giấy từ chối Luật sư trái với mong muốn của họ dẫn đến oan, sai, gây hậu quả nghiêm trọng. . . , nhưng đến nay chưa có trường hợp nào bị hình sự hóa, thậm chí chưa bị hành chính hóa và chưa có cơ chế để xử lý kỷ luật đối với hành vi của cán bộ tiến hành tố tụng vi phạm, cản trở hoạt động hành nghề hợp pháp của Luật sư. Luật Luật sư cần giao Chính phủ quy định cụ thể hệ thống chế tài hành chính để xử lý hành vi vi phạm cản trở hoạt động hành nghề của Luật sư; hoàn thiện hệ thống chế tài hình sự xử lý hành vi cản trở gây hậu quả nghiêm trọng đối với hoạt động hành nghề của Luật sư.

Thứ bảy, cần sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan đến hành nghề Luật sư, trước hết là các luật về tố tụng để bảo đảm cho Luật sư tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người bào chữa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đặc thù nghề nghiệp, cần xác định Luật sư không phải là chủ thể của tội phạm và được miễn truy tố đối với tội không tố giác tội phạm trong Bộ luật Hình sự. Nếu tố giác khách hàng, Luật sư sẽ không hoàn thành nhiệm vụ bào chữa, bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích của khách hàng, trái với đạo lý. Đương nhiên khi Luật sư thực hiện nghĩa vụ tố giác sẽ bị khách hàng tẩy chay. Trong khi về pháp lý, trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Luật sư chỉ có nghĩa vụ tố giác khi khách hàng đang chuẩn bị thực hiện tội phạm, để ngăn ngừa đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia, khủng bố, xâm phạm lợi ích công cộng. Lúc này Luật sư có quyền từ chối yêu cầu cung cấp dịch vụ pháp lý của khách hàng và thực hiện trách nhiệm công dân. Cần sửa đổi Luật Doanh nghiệp theo hướng xác định dịch vụ pháp lý của Luật sư trong phạm vi hành nghề Luật sư là ngành, nghề hoạt động, kinh doanh có điều kiện phải thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trong đó Luật Doanh nghiệp là luật chung điều chỉnh các hoạt động của doanh nghiệp trong tất cả các ngành, nghề kinh doanh. Luật chuyên ngành trong trường hợp này là Luật Luật sư điều chỉnh việc cung cấp dịch vụ pháp lý cho xã hội. Tuy nhiên cần sửa đổi quy định tại Điều 4, Điều 22 và các quy định liên quan của Luật Luật sư nhằm làm rõ hơn khái niệm “dịch vụ pháp lý” của Luật sư trong hoạt động hành nghề Luật sư, xác định rõ chủ thể thực hiện là Luật sư và người có đủ điều kiện thực hiện tư vấn pháp luật, để tránh hiểu nhầm là bất kỳ doanh nghiệp, cá nhân nào cũng có thể thực hiện “dịch vụ pháp lý”, “hành nghề Luật sư” mà không cần đáp ứng về tiêu chuẩn, điều kiện gì.

Thứ tám, giải pháp tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với luật sư và hoạt động nghề nghiệp luật sư. Nghề luật sư là nghề độc lập, mang tính chất tự quản rất cao. Một mặt, Nhà nước cần đảm bảo cho tính tự quản nghề nghiệp được phát huy cao độ, mặt khác, hoạt động nghề nghiệp của luật sư cũng cần phải có sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, nhằm tránh tình trạng vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp luật sư. Nó phải được ví như là hai lẽ đường song song bảo đảm cho con đường nghề nghiệp của luật sư được chạy đúng hướng, đạt chất lượng cao. Tuy nhiên, trong thời gian qua hiệu quả quản lý nhà nước đối với luật sư và hoạt động nghề nghiệp của luật sư ở một số địa phương chưa đảm bảo hiệu quả cao, còn dễ xảy ra nhiều sai phạm của luật sư cả về vi phạm pháp luật và đạo đức nghề nghiệp. Trong xử lý sai phạm của luật sư các cơ quan quản lý nhà nước còn lúng túng, đùn đẩy hết trách nhiệm cho Đoàn luật sư và thiếu kiểm tra, giám sát. Vì vậy, em có kiến nghị, cần tiếp tục nghiên cứu và thể chế hóa bằng pháp luật, theo đó phải phân biệt rõ việc quản lý nhà nước với việc tự quản của tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư. Nhà nước quản lý khâu nào, quản cái gì và tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư quản lý khâu nào, quản cái gì? Trách nhiệm kiểm tra, giám sát như thế nào? Quy trình xử lý các sai phạm của luật sư, của Đoàn luật sư ra sao?... Có như vậy, mới bảo đảm hành lang pháp lý vững chắc để luật sư tuân thủ các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp luật sư trong quá trình hoạt động nghề nghiệp của mình, bảo đảm luật sư thượng tôn pháp luật, vì công lý, vì lợi ích tốt nhất của khách hàng và góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Và qua đó chất lượng luật sư được bảo đảm và phát huy không ngừng.

Thứ chín, giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với luật sư. Trong thời gian vừa qua, thực tiễn tại Việt Nam cho thấy có nhiều luật sư, tổ chức hành nghề luật sư xa rời mục tiêu, lý tưởng, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với Đảng và Nhà nước. Nghiêm trọng hơn, nhiều luật sư còn xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xúi giục người khác chống phá Đảng, chống phá Nhà nước dẫn đến vi phạm nghiêm trọng pháp luật Việt Nam và đạo đức nghề nghiệp của luật sư. Vì vậy, cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với đội ngũ Luật sư Việt Nam. Em có kiến nghị giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là thông qua các cấp chính quyền quản lý luật sư, quản lý Đoàn Luật sư và nhất thiết phải được đưa vào văn kiện, nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về chiến lược phát triển đội ngũ luật sư Việt Nam trong thời kỳ mới, từ đó thể chế hóa về mặt pháp luật chủ trương hoàn thiện pháp luật về luật sư.

Thứ Mười, Giải pháp tăng cường sự phối hợp, tham vấn giữa Đoàn Luật sư với các cơ quan nhà nước địa phương. Thực tiễn hoạt động của luật sư còn nhiều khó khăn, trở ngại, trong đó có các trở ngại từ chính các cơ quan nhà nước, từ chính những người được Nhà nước giao quyền. Vì

vậy, để đảm bảo cho hoạt động nghề nghiệp của luật sư được đảm bảo hiệu quả, chuyên nghiệp và đạt chất lượng cao thì cần thiết phải tăng cường sự phối hợp, trao đổi, tham vấn giữa các cơ quan nhà nước với Đoàn Luật sư. Em có kiến nghị, cần có cơ chế để định kỳ hàng quý Ban Nội chính và Sở Tư pháp chủ trì mời các cơ quan nhà nước có liên quan và Đoàn Luật sư cấp tỉnh để thực hiện việc trao đổi về công việc phối hợp, thực thi pháp luật... cũng như tham vấn các dự án, chính sách của địa phương. Qua đó, nâng cao được trách nhiệm của các Cơ quan nhà nước, trách nhiệm của Đoàn Luật sư và đặc biệt tạo điều kiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nâng cao vị trí, vai trò của Đoàn Luật sư và tạo hành lang thông thoáng cho hoạt động nghề nghiệp của luật sư đạt chất lượng cao nhất.

Tuy nhiên việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến Luật sư là công việc rất phức tạp, nhạy cảm, đòi hỏi thực hiện với thái độ kiên quyết, vô tư, thấu tình, đạt lý và với tinh thần trách nhiệm cao. Để thực hiện tốt công tác này, bên cạnh việc xây dựng cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, Liên đoàn Luật sư Việt Nam cần tập trung xây dựng thiết chế củng cố nhân sự về công tác khen thưởng - kỷ luật và các nhân sự có liên quan đến công tác này. Đồng thời kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi thể chế pháp lý theo hướng tách xử lý kỷ luật Luật sư ra khỏi xử lý vi phạm pháp luật về Luật sư, bảo đảm quyền khiếu kiện hành chính của Luật sư đối với các quyết định hành chính và hành vi hành chính liên quan đến Luật sư.

### **3.2. Giải pháp nâng cao nhận thức về vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án**

Mặc dù luật sư và nghề luật sư ở nước ta có từ khá sớm, tuy nhiên đến nay nhận thức của nhiều bộ phận người dân trong xã hội về luật sư và nghề luật sư còn chưa đầy đủ. Quan điểm xem nhẹ vai trò của luật sư không chỉ có tầng lớp nhân dân mà còn có ngay ở nhiều cán bộ trong các CQTHTT mà biểu hiện là tâm lý coi thường luật sư hay hiện tượng “án bỏ túi”, “án tại hồ sơ” ... Đây là rào cản lớn làm cho sự tham gia của luật sư và vai trò của luật sư trong VAHS rất hạn chế. Do vậy, cần thiết phải thay đổi nhận thức về vai trò, vị trí của luật sư trong xã hội. Cần đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức và mỗi người dân về vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội, góp phần làm cho người dân hiểu đúng hơn, đầy đủ hơn về chức năng của luật sư khi tham gia bào chữa. Để nâng cao và phát triển thì cần phải đồng bộ thực hiện những giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức hoạt động của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư đảm bảo về số lượng và nâng cao chất lượng nhằm phát huy tốt vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư. Hơn nữa, cần đẩy mạnh hợp tác, trao đổi kinh nghiệm giữa Liên đoàn Luật



sư Việt Nam với những liên đoàn Luật sư quốc tế nhằm tạo cơ hội học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ Luật sư, nhất là trong đào tạo, bồi dưỡng về thương mại quốc tế.

Thứ hai, cần tạo ra được sự đồng thuận trong nhận thức xã hội về vị trí, vai trò của đội ngũ Luật sư và có những giải pháp cụ thể hóa chiến lược phát triển nghề Luật sư; hoàn thiện môi trường pháp lý và chính sách phát triển nghề Luật sư; nâng cao chất lượng đào tạo Luật sư, chú trọng bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng hành nghề cho các Luật sư, đặc biệt tập trung cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho các Luật sư những kiến thức và kỹ năng hành nghề luật trong môi trường pháp lý quốc tế.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật nhằm tạo nguồn đầu vào tốt cho đào tạo Luật sư; quan tâm đến việc mở rộng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hội nhập, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ, pháp luật quốc tế... cho đội ngũ Luật sư.

Thứ tư, phát triển các tổ chức hành nghề Luật sư theo hướng chuyên môn hoá lĩnh vực. Có nhiều hơn tổ chức hành nghề Luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài, có khả năng tham gia tranh tụng, đàm phán các vấn đề liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng nhu cầu pháp lý của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Thứ năm, tăng cường công tác quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề Luật sư, triển khai các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề Luật sư; công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, hoạt động Luật sư; có hình thức khen thưởng kịp thời cho các Luật sư, tổ chức hành nghề Luật sư có thành tích và có công đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Phát triển Đảng trong Đoàn Luật sư để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư.

Thứ sáu, tăng cường công tác tuyên truyền để tạo lập được tâm lý và thói quen của nhân dân trong việc sử dụng dịch vụ pháp lý của Luật sư khi tham gia vào các quan hệ pháp luật. Mặt khác, cần sớm sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi để khẳng định vai trò, vị thế của đội ngũ Luật sư; xây dựng, hoàn thiện những quy định pháp luật về tố tụng theo hướng bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử; tạo lập sự bình đẳng cần có giữa người tiến hành tố tụng và Luật sư trong các giai đoạn tố tụng.

Như vậy, việc phát triển nghề Luật sư, nâng cao vị trí, vai trò của đội ngũ Luật sư, trong cải cách tư pháp và hội nhập kinh tế quốc tế, cần có những chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách của Nhà nước, sự quan tâm của xã hội, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và những đóng góp, nỗ lực của chính đội ngũ Luật sư.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án**

#### **3.3.1. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật**

Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu, vì rằng “có thực mới vực được đạo”, “có bột mới gột nên hồ”, không có cử nhân luật vững vàng về kiến thức xã hội, kiến thức khoa học pháp lý, ngoại ngữ... thì thật khó để Học viện Tư pháp có thể đào tạo được luật sư giỏi, luật sư hội nhập quốc tế. Thực trạng đào tạo hệ cử nhân luật ở nước ta hiện nay là điều rất đáng báo động về chất lượng, nhất là các hệ đào tạo tại chức, vừa học vừa làm, tuyển đầu vào rất thấp, giảng viên đa phần là thỉnh giảng, việc cắt xén chương trình là thường xuyên... Bên cạnh đó, chương trình đào tạo cử nhân luật chủ yếu là về lý thuyết mà thiếu kỹ năng thực hành, hầu như sinh viên chưa được làm quen với các công việc/ngành nghề nghiệp liên quan đến pháp luật...

Vì vậy, giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật là một giải pháp trọng tâm, là giải pháp “gốc” nhằm nâng cao chất lượng cử nhân luật nói chung và chất lượng luật sư nói riêng. Em kiến nghị, Bộ Tư pháp và Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có nghiên cứu đồng bộ, thống nhất về yêu cầu của Nhà nước, của xã hội, của nghề nghiệp đối với công tác đào tạo cử nhân luật và đối với đào tạo các chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp... Từ đó, giữa các cơ sở đào tạo cử nhân luật và các cơ sở đào tạo các chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp... xác định thống nhất chương trình đào tạo cử nhân luật, chương trình đào tạo các chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp... trong đó có luật sư. Nhằm đảm bảo, việc đào tạo cử nhân luật gắn liền với nghề nghiệp, hướng nghiệp, còn đào tạo nghề nghiệp luật sư gắn liền với chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu, kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu...

#### **3.3.2. Giải pháp về đào tạo nghề luật sư**

Một là, kiến nghị Bộ Tư pháp, Chính phủ và Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư theo hướng giảm thiểu những người được miễn đào tạo nghề luật sư, theo đó những người đã là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên thì không được miễn đào tạo luật sư mà điều kiện được miễn phải có ít nhất từ 5 năm trở lên làm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên. Bởi vì, theo quy định hiện hành thì chỉ cần bổ nhiệm là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên thì đương nhiên là “đã” làm công tác này và được miễn mặc dù thời gian công tác, kinh nghiệm tố tụng không nhiều.

Bên cạnh đó, theo em phải phân loại luật sư theo các chuyên ngành chuyên sâu tương ứng với chứng chỉ hành nghề như luật sư tố tụng, luật sư tư vấn pháp luật, luật sư thương mại - quốc tế... và việc đào tạo luật sư cũng tuân theo các chứng chỉ hành nghề này. Những người được miễn đào tạo thì cấp chứng chỉ hành nghề phù hợp với công việc của họ, ví dụ như đã là thẩm phán thì cấp chứng chỉ hành nghề luật sư tố tụng, còn nếu muốn hành nghề tư vấn pháp luật, thương mại - quốc tế

thì phải tham gia khóa đào tạo để được cấp chứng chỉ hành nghề phù hợp hoặc đã là giảng viên chính chuyên ngành luật thương mại - quốc tế thì cấp chứng chỉ hành nghề luật sư thương mại - quốc tế và muốn tham gia tổ tụng thì cũng phải tham gia khóa đào tạo để được cấp chứng chỉ hành nghề,...

Đối với việc đào tạo luật sư cũng như vậy, phải đào tạo chuyên sâu theo chứng chỉ hành nghề, được cấp chứng chỉ nào thì hành nghề theo chứng chỉ đó, muốn hoạt động trên tất cả các lĩnh vực bắt buộc phải hội đủ các chứng chỉ hành nghề theo quy định.

Đối với những người đã là luật sư đang hành nghề thì có cơ chế cho họ đăng ký hành nghề theo một chứng chỉ nhất định, còn các chứng chỉ hành nghề lĩnh vực, chuyên ngành khác thì tạo điều kiện cho họ tham gia kỳ thi kiểm tra, nếu đạt yêu cầu thì cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định.

Để nâng cao chất lượng đào tạo luật sư, em có kiến nghị Bộ Tư pháp, Chính phủ và Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư theo hướng quy định muốn tham gia khóa đào tạo luật sư phải dự kỳ thi tuyển chọn đầu vào, ai đạt yêu cầu mới được đào tạo nghề luật sư. Bên cạnh đó, xem xét miễn thi đầu vào đối với cử nhân luật hệ chính quy đạt từ loại trung bình khá trở lên hoặc có bằng thạc sĩ luật... thì được miễn thi đầu vào đào tạo nghề luật sư. Còn đối với các hệ đào tạo khác hoặc hệ chính quy nhưng xếp loại trung bình thì cần thiết phải tham gia kỳ thi đầu vào để chọn lựa được những cử nhân luật đảm bảo về mặt kiến thức để đào tạo luật sư.

### **3.3.3. Giải pháp bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, chính trị và chuyên môn nghiệp vụ**

Đây là giải pháp quan trọng và là cầu nối, là sợi dây liên lạc giữa giới luật sư và hệ thống chính trị ở nước ta. Xã hội nước ta đang không ngừng thay đổi và phát triển, các mối quan hệ xã hội ngày càng đa dạng, phức tạp và được điều chỉnh bằng pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật ngày càng nhiều hơn. Bên cạnh đó, một mảng vô cùng quan trọng mà giới luật sư phải được trang bị là đường lối, chủ chương, chính sách của Đảng thể hiện qua các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng.

Do vậy, việc cập nhật đường lối, chủ chương, chính sách của Đảng và kiến thức pháp luật mới của Nhà nước để nâng cao kỹ năng hành nghề là một yêu cầu tất yếu đối với luật sư. Hiện nay, việc quy định bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ là một nghĩa vụ bắt buộc của luật sư được coi là sự cải cách mới trong Luật Luật sư và Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. Theo đó, Thông tư số 10/2014/TT-BTP, ngày 07/4/2014 quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư. Tuy nhiên, những quy phạm pháp luật này chưa thực sự đi vào thực tiễn, còn mang nặng tính hình

thức. Lý do là, quy định thời gian bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khá ít (chỉ 02 ngày/năm), các tổ chức thực hiện lớp bồi dưỡng không rõ ràng, không xác định được trách nhiệm. . . Còn đối với việc cập nhật đường lối, chủ chương, chính sách của Đảng dường như đang được bỏ ngỏ, tức là giới Luật sư Việt Nam không được bồi dưỡng, cập nhật về lý luận chính trị. Điều này, minh chứng cho thấy nhiều luật sư vi phạm nghiêm trọng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp của luật sư. . .

Vì vậy, em có kiến nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2014/TT-BTP, ngày 07/4/2014 quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư theo hướng: Luật sư phải có nghĩa vụ tham gia các lớp học tập, quán triệt Văn kiện, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Giao trách nhiệm mở lớp, báo cáo viên cho Sở Tư pháp cấp tỉnh thực hiện. Thời gian mở các lớp là định kỳ kết thúc mỗi quý hoặc bắt đầu mỗi quý trong năm, một năm mở 04 lớp, thời gian tổ chức mỗi lớp học, bồi dưỡng ít nhất là 01 (một) ngày.

#### **3.3.4. Giải pháp về phát triển đội ngũ luật sư có trình độ chuyên môn cao, đạo đức nghề nghiệp tốt**

Nghề Luật sư có nhiều đặc thù và được điều chỉnh bằng những quy định của pháp luật và quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Ở các nước trên thế giới pháp luật đều quy định quản lý nhà nước và tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư. Việc quản lý nghề Luật sư ở mỗi nước một khác và phụ thuộc vào tính truyền thống của từng nước mà không theo một khuôn mẫu nhất định. Vấn đề tự quản đối với nghề Luật sư đến đâu là do quy định của từng nước. Tuy nhiên, nhà nước vẫn cần quản lý những khâu quan trọng như ban hành các văn bản pháp luật về hành nghề Luật sư, quy định chương trình đào tạo và công nhận Luật sư, cho phép thành lập tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư và các hình thức hành nghề Luật sư. . . Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư chủ yếu giám sát luật sư về mặt đạo đức nghề nghiệp. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư được xem như là “thanh kiếm” để xử lý những trường hợp luật sư vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vừa là “lá chắn” bảo vệ cho luật sư tránh khỏi sự can thiệp, áp lực từ phía người thứ ba khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp.

Luật sư là một nghề dựa trên sự hiểu biết và áp dụng pháp luật liên quan đến hoạt động của cơ quan nhà nước, đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Chính vì vậy, nhà nước có vai trò quan trọng trong việc tạo hành lang pháp lý, tạo điều kiện và khuyến khích Luật sư trong hành nghề. Việc quản lý hành nghề Luật sư không hoàn toàn giao phó cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư mà cần có sự hỗ trợ, giúp đỡ từ phía nhà nước. Nhà nước bảo đảm cho luật sư hành nghề đúng pháp luật, người hành nghề luật sư phải hội đủ các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và

những người có đủ tiêu chuẩn đều có quyền hành nghề Luật sư. Thực tiễn ở Việt Nam những năm qua cho thấy chưa có sự phân định rõ giữa quản lý nhà nước và tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư.

Cùng với việc nâng cao vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư, trong giai đoạn hiện nay, để khuyến khích phát triển nghề luật sư ở Việt Nam cần đổi mới và tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với hành nghề luật sư. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư cần tập trung vào việc giám sát luật sư về mặt đạo đức nghề nghiệp và giúp đỡ, bảo vệ luật sư trong khi hành nghề. Có như vậy mới tạo điều kiện phát triển đội ngũ luật sư Việt Nam nhiều về số lượng, mạnh về chất lượng và phát huy vai trò của họ trong nền kinh tế theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để phát triển đội ngũ Luật sư ở Việt nam hiện nay đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì không thể thiếu được vai trò quản lý của Nhà nước đối với tổ chức và hoạt động luật sư. Là cơ quan quản lý Luật sư, Bộ Tư pháp có vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện cơ sở pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho nghề Luật sư phát triển, đồng thời chú trọng hơn nữa đến việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho luật sư và coi trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đề cao chữ đức, chữ tâm trong hoạt động nghề nghiệp Luật sư.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Luật sư trong hoạt động tư pháp, ngoài việc không ngừng hoàn thiện chế định luật sư, nhận thức đúng đắn về vai trò của luật sư và trách nhiệm của cơ quan nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của luật sư thì cần phải xây dựng đội ngũ Luật sư có trình độ nghiệp vụ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức tốt.

Vì vậy, giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo luật sư cũng là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng luật sư Việt Nam. Để nâng cao chất lượng đào tạo luật sư chúng tôi kiến nghị các giải pháp trước mắt và các giải pháp lâu dài. Giải pháp trước mắt, cần đổi mới chương trình đào tạo luật sư thật sự gắn kết với yêu cầu của thực tiễn, trong đó đặc biệt chú trọng đến khâu tuyển chọn giảng viên cơ hữu, cũng như giảng viên thỉnh giảng. Theo em, đây là khâu rất quan trọng cần thiết phải nhìn nhận để đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo luật sư. Bởi vì, một số giảng viên thuộc biên chế của Học viện tư pháp còn thiếu kinh nghiệm hoạt động nghề nghiệp luật sư, chủ yếu nghiên cứu về lý thuyết, lý luận nhất là những giảng viên trẻ tuổi chưa kinh qua công tác tư pháp... Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên thỉnh giảng lại chưa có chương trình tuyển chọn một cách bài bản để đánh giá được chính xác năng lực giảng dạy cũng như thực tiễn hành nghề luật sư. Do đó, cần thiết phải có cơ chế thu hút những cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao (ít nhất cũng phải có học vị thạc sỹ trở lên), có nhiều năm công tác trong Ngành Tư pháp, trong các viện, các trường... có liên quan đến

pháp luật về làm giảng viên cơ hữu đào tạo luật sư. Đối với đội ngũ giảng viên thỉnh giảng kiến nghị Bộ Tư pháp, Học viện tư pháp cần xây dựng chiến lược tuyển chọn, theo đó đề ra yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn... đối với giảng viên, từ đó công khai và tổ chức kỳ thi tuyển chọn hàng năm, ai đạt yêu cầu thì thực hiện việc ký kết hợp đồng giảng dạy. Như vậy, theo em sẽ tuyển chọn được những giảng viên thỉnh giảng đạt yêu cầu cả về mặt lý luận và thực tiễn, qua đó góp phần nâng cao chất lượng luật sư Việt Nam.

### **Tiểu kết chương 3**

Trên cơ sở nghiên cứu vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án, giải pháp hoạt động của luật sư tham gia trong hoạt động xét xử của tòa án, những giải pháp trên nhằm giúp mọi người dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu vai trò của luật sư giúp nâng cao vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án như sau:

Giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về luật sư nhằm xây dựng một hành lang pháp lý để giúp cho vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án được bảo đảm, thể hiện rõ ràng công việc tiếng nói của mình hơn, bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo, bảo đảm tranh tụng tại phiên tòa, bảo đảm thực hiện nguyên tắc độc lập trong xét xử và nguyên tắc suy đoán vô tội trong xét xử của tòa án.

Giải pháp nâng cao nhận thức về vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án nhằm tuyên truyền thể hiện rõ ràng cho mọi người biết luật sư là gì? Nghề luật sư là gì? Để cho mọi người biết tầm quan trọng của vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án quan trọng đến như thế nào, thay đổi nhận thức của xã hội về luật sư và nghề luật sư...

Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo của các luật sư tương lai, tạo ra những luật sư chất lượng, kinh nghiệm để thực hiện những công việc về ngành luật nói chung, trong hoạt động xét xử của tòa án nói riêng.

## KẾT LUẬN

Với đề tài "Vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án", tác giả đã nghiên cứu nhằm làm rõ cơ sở lý luận về vai trò của luật sư trong giai đoạn hoạt động xét xử ở tòa án Việt Nam, về thực trạng tham gia tố tụng của luật sư, những hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của luật sư khi tham gia tố tụng trong hoạt động xét xử của tòa án. Mặc dù phạm vi đề tài nghiên cứu rộng và phức tạp, có nhiều khó khăn trong việc thu thập số liệu thực tiễn và năng lực có hạn, tuy nhiên, luận văn đã đạt được một số kết quả khiêm tốn, cụ thể:

1. Làm rõ được khái niệm, đặc điểm của hoạt động xét xử, vai trò của luật sư. Thấy được địa vị pháp lý, quyền và lợi ích của luật sư trong hoạt động xét xử của VAHS, VVDS, VAHC làm nổi bật lên tầm quan trọng của vai trò của luật sư trong hoạt động quá trình xét xử tại tòa án.

2. Chỉ ra được việc tham gia tố tụng của luật sư trong hoạt động xét xử VAHS của tòa án là cần thiết, không chỉ nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thân chủ mà còn góp phần giúp Tòa án giải quyết vụ án một cách nhanh chóng, khách quan, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm.

3. Chỉ ra được tầm quan trọng của luật sư khi tham gia giải quyết tranh chấp trong hoạt động xét xử VVDS của tòa án. Nhằm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, khách hàng, góp phần giúp tòa án giải quyết những vụ án tranh chấp một cách nhanh chóng, hợp lý.

4. Chỉ ra được tầm quan trọng của luật sư khi tham gia hỗ trợ pháp lý, cho bên đi kiện tại giai đoạn khởi kiện và thụ lý vụ án hành chính rất quan trọng. Luật sư không chỉ có vai trò trợ giúp pháp lý cho bên đi kiện mà còn là chỗ dựa về tinh thần cho họ trong hành trình đi tìm công lý.

5. Thực tế hiện nay, đội ngũ luật sư tham gia bào chữa, bảo vệ trong hoạt động xét xử đã đạt được những thành tựu nhất định, có nhiều vụ án trên cơ sở đề nghị của luật sư mà HĐXX đã xem xét, ra phán quyết tuyên bị cáo không có tội hoặc giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Những vụ tranh chấp về thừa kế, đất đai, hôn nhân... cũng được các luật sư thực hiện và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hoạt động bào chữa trong hoạt động xét xử của luật sư vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định như số lượng luật sư còn ít, chất lượng còn yếu kém. Nguyên nhân của những hạn chế

này có cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan, có nguyên nhân từ phía các CQTHTT, có nguyên nhân từ chính sự bất cập của hệ thống pháp luật...

6. Từ những hạn chế nêu trên, luận văn đã đưa ra được một số kiến nghị và giải pháp nhằm nâng cao vai trò của luật sư khi tham gia bào chữa, tham gia bảo vệ trong hoạt động xét xử của tòa án. Nâng cao trình độ của luật sư, nhằm tăng sự tin tưởng và cho mọi người thấy tầm quan trọng của luật sư trong hoạt động xét xử của tòa án.

Bên cạnh một số kết quả đạt được, luận văn không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo và bạn đọc.



## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

1. Bộ chính trị (2002), Nghị quyết 08-NQ/TW về “Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới”;
2. Bộ chính trị (2005), Nghị quyết 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020;
3. Bộ chính trị (2022), Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới;
4. Quốc hội (2019), Nghị quyết số 96/2019/QH14 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của viện kiểm sát nhân dân, của tòa án nhân dân và công tác thi hành án;
5. Quốc hội (2015), Luật Luật Sư, NXB Tư pháp, Hà Nội;
6. Quốc hội (2015), Bộ Luật Dân Sự 2015, NXB Tư pháp, Hà Nội;
7. Quốc hội (2015), Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự 2015, NXB Tư pháp, Hà Nội;
8. Quốc hội (2015), Bộ Luật Hình Sự 2015, NXB Tư pháp, Hà Nội;
9. Quốc hội (2015), Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự 2015, NXB Tư pháp, Hà Nội;
10. Quốc hội (2014), Luật Tổ Chức Tòa Án Nhân Dân 2014, NXB Tư pháp, Hà Nội;
11. Quốc hội (2014), Luật Tổ Chức Viện Kiểm Sát Nhân Dân 2014, NXB Tư pháp, Hà Nội;
12. Quốc hội (2015), Luật Tổ Chức Cơ Quan Điều Tra Hình Sự 2015, NXB Tư pháp, Hà Nội;
13. Quốc hội (2015), Luật Tố Tụng Hành Chính 2015, sửa đổi và bổ sung 2019, NXB Tư Pháp, Hà Nội.

### **II. GIÁO TRÌNH VÀ SÁCH THAM KHẢO**

1. Học viện Tư pháp (2018), Giáo trình luật sư và nghề luật sư, Nxb. Tư pháp, Hà Nội;
2. Ngô Huy Cương (2013), Giáo trình luật thương mại - Phần chung và thương nhân, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội;
3. PGS. TS Đinh Văn Thanh (2018), Giáo trình Luật Dân Sự tập 1, NXB Công An Nhân Dân, Hà Nội;
4. PGS. TS Đinh Văn Thanh (2018), Giáo trình Luật Dân Sự tập 2, NXB Công An Nhân Dân, Hà Nội;

### **III.BÁO VÀ CÁC TRANG WEB KHÁC**

1. Bộ Tư pháp - Tạp chí Dân chủ và Pháp luật (2020), “Thực trạng hoạt động của luật sư tham gia bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự tại thành phố Hà Nội”, Số chuyên đề Tổ chức và hoạt động luật sư, Hà Nội;
2. Bộ Công An (2023), “Phát huy vai trò, trách nhiệm của luật gia, luật sư trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Học Viện Chính Trị Công An Nhân Dân, Hà Nội;
3. Bộ Tư pháp - Tạp chí Dân chủ và Pháp luật (2008), “Phát huy vai trò của luật sư trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”, Số chuyên đề Tổ chức và hoạt động luật sư, Hà Nội
4. Công Ty Luật Hoàng Gia- Tạp chí Luật Hoàng Gia, “Luật sư bào chữa, Luật sư bảo vệ, Luật sư tư vấn”, Công Ty Luật Hoàng Gia, Đoàn Luật Sư TP. Hà Nội;
5. Công Ty Luật TNHH HT LEGAL VN, Tạp chí Công Ty Luật TNHH HT LEGAL VN (2022), “Luật sư và vai trò của luật sư tư vấn”, Công Ty Luật TNHH HT LEGAL VN, Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh;
6. Dương Quỳnh Hoa (2019),” Vai trò của luật sư trong tố tụng dân sự Việt Nam”, Viện Hàn Lâm Khoa học và xã hội Việt Nam.
7. Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh, Luật sư Phạm Tuấn Anh, “Quyền và Nghĩa vụ của luật sư trong trong vụ án dân sự”, Đoàn Luật Sư TP. Hồ Chí Minh.
8. Liên Đoàn Luật Sư Việt Nam - Tạp chí Điện Tử Luật Sư Việt Nam (2021), “Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của Luật sư Việt Nam”, Đoàn Luật Sư TP. Hà Nội;
9. Liên Đoàn Luật Sư Việt Nam - Tạp chí Điện Tử Luật Sư Việt Nam (2018), “Bàn về giải pháp nâng cao chất lượng luật sư Việt Nam”, Đoàn Luật Sư TP. Hà Nội;
10. Liên Đoàn Luật Sư Việt Nam - Tạp chí Điện Tử Luật Sư Việt Nam (2021), “Vai trò của Luật sư trong hoạt động tư pháp theo tinh thần Hiến pháp 2013”, Đoàn Luật Sư TP. Hà Nội;
11. Liên Đoàn Luật Sư Việt Nam - Tạp chí Điện Tử Luật Sư Việt Nam (2021), “Kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao vai trò, vị thế của Luật sư và hoạt động hành nghề Luật sư”, Đoàn Luật Sư TP. Hà Nội;

12. Liên Đoàn Luật Sư Việt Nam - Tạp chí Điện Tử Luật Sư Việt Nam (2023), “Hoàn thiện thể chế quản lý Luật sư và hành nghề Luật sư ở Việt Nam”, Đoàn Luật Sư TP. Hà Nội;
13. Liên Đoàn Luật Sư Việt Nam - Tạp chí Điện Tử Luật Sư Việt Nam (2020), “Nhận thức thêm về nghề Luật sư và vai trò của Luật sư”, Đoàn Luật Sư TP. Hà Nội;
14. Liên Đoàn Luật Sư Việt Nam - Tạp chí Điện Tử Luật Sư Việt Nam (2022), “Thực trạng xây dựng nền tư pháp Việt Nam và những vấn đề đặt ra”, Đoàn Luật Sư TP. Hà Nội.
15. Liên Đoàn Luật Sư Việt Nam - Tạp chí Điện Tử Luật Sư Việt Nam (2022), “Thực trạng xây dựng nền tư pháp Việt Nam và những vấn đề đặt ra”, Đoàn Luật Sư TP. Hà Nội.
16. Liên Đoàn Luật Sư Việt Nam - Tạp chí Điện Tử Luật Sư Việt Nam (2022), “Vai trò của luật sư trong vụ án hành chính”, Đoàn Luật Sư TP. Hà Nội;
17. Nguyễn Lan Hương (2008), “Vai trò của luật sư đối với doanh nghiệp”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số chuyên đề tổ chức và hoạt động luật sư, Hà Nội
18. Nguyễn Văn Phương (2014), “Vai trò của Luật sư- Người bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự ở Việt nam hiện nay”, Luận án Thạc Sĩ, Đại Học Quốc Gia Hà Nội.
19. Phan Trung Hoài (2003), Cơ sở lý luận của việc hoàn thiện pháp luật về luật sư ở Việt Nam hiện nay, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội
20. Trường Đào tạo các chức danh tư pháp (2001), Kỹ năng hành nghề luật sư - Tập I - Luật sư và nghề luật sư, do TS. Phan Hữu Thư chủ biên, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội
21. Trương Thị Hồng Hà (2009), “Vai trò của Luật Sư trong hoạt động tranh tụng” Luận Văn Thạc Sĩ, Học Viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.